

Dàn ý cảm nhận truyện Chiếc lược ngà

1. Mở Bài

Giới thiệu tác giả, tác phẩm.

Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Hình tượng chiếc lược ngà là một sáng tạo đặc sắc của Nguyễn Quang Sáng, tượng trưng cho tình cha con đậm sâu, thiêng liêng, bất tử.

2. Thân Bài

a) Tóm tắt truyện

Ông Sáu sau 8 năm xa nhà đi kháng chiến được nghỉ ba ngày phép về thăm nhà, thăm con. Ông đã vô cùng hạnh phúc, xúc động, mong chờ được nghe con gọi một tiếng ba nhưng bé Thu đã không nhận ông là cha. Ông đã cố gắng tìm mọi cách để được gần gũi với con nhưng không được. Chỉ đến lúc ông phải lên đường về lại đơn vị, bé Thu mới nhận ra ông. Hai cha con tạm biệt nhau trong nước mắt.

-Trở lại đơn vị, ông Sáu dồn cả tình yêu, nỗi nhớ, nỗi ân hận, day dứt vào việc làm chiếc lược ngà để tặng con nhưng chưa kịp trao cho con thì ông đã hi sinh trong 1 trận càn lớn của Mĩ - Ngụy. Sau này, chiếc lược được bác Ba, đồng đội của ông trao lại cho Thu.

b) Hình tượng chiếc lược ngà

* Câu chuyện chiếc lược

-Trong giờ phút chia tay ba, bé Thu thổ lộ mong muốn và dặn dò: "Bơ về, ba mua cho con một cây lược nghe ba!".

Ông Sáu đã mang theo lời dặn ấy vào chiến trường, dồn tất cả tình yêu thương và nỗi nhớ, cùng cả nỗi ân hận (vì đã lỡ tay đánh con) để làm chiếc lược.

+Ông Sáu không giấu nổi niềm hạnh phúc khi tìm được khúc gỗ, liền "hót hải chạy về, tay cầm khúc gỗ đưa lên khoe với tôi. Mặt anh hớn hở như một đứa trẻ được quà."

+Ông tỉ mỉ làm chiếc lược bằng tất cả say mê và yêu thương: "lấy vỏ đạn hai mươi li của Mĩ, đập mỏng làm thành một cây cưa nhỏ, cưa khúc gỗ thành từng miếng nhỏ. Những lúc rỗi, anh cưa từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc."

+Ông khắc lên đó tình yêu và nỗi nhớ con khôn nguôi Yêu nhớ tặng Thu, con của ba".

+"Những đêm nhớ con, anh ít nhớ đến nỗi hối hận đánh con, nhớ con, anh lấy cây lược ra ngắm nghía rồi mài lên tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt. Có cây lược, anh càng mong gặp lại con."

=> Chiếc lược đã gỡ rối được phần nào tâm trạng của ông.

Nhưng tiếc thay, ông mất khi chưa kịp trao chiếc lược cho con. Trong những phút cuối đời, ông đã gửi lại đồng đội chiếc lược với thỉnh cầu bằng đôi mắt thiết tha, nhờ trao tận tay chiếc lược cho con gái. Viên đạn của kẻ thù khiến ông phải từ giã cõi đời nhưng lời hứa, tình yêu thương con vẫn còn mãi mãi.

*** Ý nghĩa của hình tượng chiếc lược gỗ**

Là kỉ vật thiêng liêng, là chiếc cầu nối giữa cha con ông Sáu.

Là biểu tượng cho tình cha con bất diệt, không gì ngăn cản được.

Góp phần thúc đẩy sự phát triển của cốt truyện, tạo ra tình huống éo le thứ hai và tăng thêm những cảm xúc đầy lắng đọng, dư ba.

c) Đặc sắc nghệ thuật

Xây dựng tình huống truyện éo le, đau xót và đầy bất ngờ.

Lựa chọn ngôi kể thứ nhất - lời kể tỉ mỉ của một người chứng kiến toàn bộ câu chuyện cùng giọng văn trầm lắng, đậm chất suy tư làm tăng sự khách quan, chân thực của truyện và tạo sự ám ảnh trong tâm trí người đọc.

Xây dựng hình ảnh có tính biểu tượng cao.

3. Kết Bài

Khẳng định sự sáng tạo của nhà văn đã tạo nên một hình ảnh có tính biểu tượng cao, góp phần thể hiện thành công chủ đề tư tưởng của tác phẩm.

Khẳng định sức sống lâu bền của tác phẩm.

Cảm nhận đoạn trích Chiếc lược ngà - Mẫu 1

Truyện ngắn này được viết năm 1966 khi tác giả hoạt động ở chiến trường Nam Bộ trong thời kì kháng chiến chống Mỹ. Nội dung truyện là tình cha con của cha con ông Sáu và thông qua đó nói lên sự ngặt nghèo, éo le mà chiến tranh đem lại. Tuy đây là một đề tài muôn thuở trong văn chương nhưng chính vì thế giá trị nhân văn của truyện càng trở nên sâu sắc.

“Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng là một truyện ngắn viết về tình phụ tử sâu nặng của cha con ông Sáu thời kì chiến tranh. Đây là một truyện ngắn giản dị nhưng chứa đầy sự bất ngờ như ta thường thấy ở văn của Nguyễn Quang Sáng. Đoạn trích trong sách giáo khoa đã cho thấy một khoảnh khắc nhỏ mà trong đó có sự cao cả thiêng liêng của tình phụ tử.

Truyện ngắn này được viết năm 1966 khi tác giả hoạt động ở chiến trường Nam Bộ trong thời kì kháng chiến chống Mỹ. Nội dung truyện là tình cha con của cha con ông Sáu và thông qua đó nói lên sự ngặt nghèo, éo le mà chiến tranh đem lại. Tuy đây là một đề tài muôn thuở trong văn chương nhưng chính vì thế giá trị nhân văn của truyện càng trở nên sâu sắc.

Truyện xoay quanh đề tài tình cảm cha con ông Sáu mà tác giả Nguyễn Quang Sáng đã chú trọng đặc biệt đến nhân vật bé Thu - một nhân vật có nội tâm đầy sự

mâu thuẫn. Thu là một cô bé phải sống xa cha từ nhỏ. Tuy vậy trong tâm tưởng của Thu, hình ảnh người cha phải xa cách từ lâu luôn luôn tồn tại qua những tấm ảnh. Mặc dù yêu cha là thế nhưng khi gặp cha rồi Thu lại có những hành động mâu thuẫn với suy nghĩ của mình. Khi nghe tiếng ông Sáu gọi con, Thu đã không hề mừng rỡ như ông Sáu vẫn tưởng, nó giật mình, tròn mắt nhìn, ngơ ngác lạ lùng, chớp mắt nhìn như muốn hỏi, thậm chí mặt nó bỗng tái mét rồi vụt chạy và kêu thét lên. Điều là những cử chỉ mà không ai ngờ tới - những cử chỉ thể hiện sự sợ hãi khác thường giữa cha và con. Không chỉ có thế, hành động của Thu còn chứa đầy sự lạnh nhạt và lảng tránh. Kịch tính câu chuyện được đẩy lên cao khi bé Thu nấu cơm. Nó góp phần tạo nên độ căng của mạch kể. Cái nồi cơm quá to, con bé cần có sự giúp đỡ của người lớn nhưng nó đã nhất quyết không chịu gọi ba, không chịu nhờ vả. Đỉnh điểm nữa là khi bé Thu hất cái trứng cá mà anh Sáu đã gắp cho. Đây là một hành động rất tự nhiên và hợp lí của Thu để qua đó, cá tính mạnh mẽ của cô bé dần được biểu lộ. Thương con là thế nhưng ông Sáu vẫn không giữ nổi bình tĩnh, ông vung tay đánh vào mông nó và hét lên sao mày cứng đầu quá vậy hả. Bị ba đánh Thu không khóc như ông Ba tưởng, nó chỉ lặng lẽ đứng dậy và sang nhà bà ngoại. Thì ra nguyên nhân là vết sẹo trên mặt ba nó. Nó không chấp nhận bất cứ lời giải thích nào kể cả lời giải thích của mẹ nó. Quả là những suy nghĩ rất trẻ con nhưng chính điều đó đã làm cho câu chuyện trở nên rất thật. Đến khi nghe ngoại kể về vết sẹo của ba, nó nằm im, lẩn lộn và thỉnh thoảng thờ dài như người lớn, tất cả như giúp Thu giải tỏa nỗi lòng mình nhưng bên cạnh đó, nó cũng rất ân hận và hối tiếc vì những ngày qua đã không chịu nhận ba. Cao trào của câu chuyện lại được đẩy lên khi ông Sáu chia tay vợ con lên đường, bé Thu bỗng thét lên “Ba...a... a... ba!”. Tiếng kêu như xé lòng, xót xa, tiếng kêu bật lên sau bao năm kìm nén, chờ đợi khắc khoải. Cùng với những biểu hiện vội vã, hối hả, tác giả đã để Thu bộc lộ hết những tình cảm, nỗi nhớ thương dành cho ba và trong đó có cả sự hối hận. Đây như một chi tiết biết nói. Không có chi tiết này câu chuyện sẽ mất đi hẳn một phần giá trị và sẽ trở nên nhạt nhẽo. Niềm vui sướng khi vừa tìm thấy cha con tưởng như không bao giờ còn thấy nữa, niềm vui sướng vượt ra ngoài sức tưởng tượng đã vượt qua mọi khoảng cách khiến người đọc không thể cầm lòng, về sau, khi đã trưởng thành

Thu nổi gót cha làm giao liên phục cho kháng chiến cũng là vì cha, vì trả thù cho cha.

Qua nhân vật ông Ba, Nguyễn Quang Sáng đã dành cho Thu bao tình cảm quý mến và trân trọng, ông cảm thông với cái ương bướng, cứng đầu của một cô bé chỉ vì vết sẹo chiến tranh trên mặt người lính từ mặt trận trở về mà một tiếng ba cũng không chịu gọi. Hình ảnh bé Thu hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết sẹo dài trên má của ba, cùng với cử chỉ giang cả hai chân bấu chặt lấy ba nó mãi mãi là hình ảnh rất cảm động của tình cha con giữa thời máu lửa. Giây phút từ biệt ấy đã trở thành vĩnh biệt. Nỗi buồn từ câu chuyện đã làm ta càng thêm thấm thía sự ác nghiệt của chiến tranh.

Trong truyện, tác giả không chỉ chú ý tới tình cảm của nhân vật bé Thu mà tình cảm yêu thương con sâu nặng của ông Sáu đã nhắc đến rất nhiều. Ngày ông đi bộ đội, Thu còn rất bé, nhưng tình cha con trong ông luôn tồn tại mãnh liệt. Lần nào vợ ông đến thăm, ông cũng hỏi thăm con. Đây chính là sự yêu thương của người cha làm cách mạng xa nhà, không được gặp con. Khi về thăm nhà, những tưởng mong đợi được gặp con, được nghe con gọi ba từng phút đã được thực hiện nhưng không, bom đạn đã làm thay đổi hình hài ông, vết sẹo dài trên má - vết thương chiến tranh đã làm cho đứa con gái thương yêu bé bỏng không nhận ra người cha nữa. Khi không được đón nhận tình cảm, ông Sáu trở nên suy sụp, đau đớn và đáng thương. Trước sự ứng xử lạnh nhạt của bé Thu, ông vẫn luôn dành mọi hành động thương yêu cho con, trong ánh mắt của ông luôn tràn đầy tình phụ tử không bờ bến. Ông đã tìm mọi cách để sát lại gần con hơn, ông gấp trứng cá cho con nhưng khi cao trào của câu chuyện là Thu hất cái trứng cá đi thì ông đã không kìm chế nổi, ông đã đánh con. Đánh con để giải tỏa những bức xúc tinh thần, điều đó càng chứng tỏ ông rất yêu con. Với ông cái khao khát được gặp lại vợ con cũng không được trọn vẹn. Đó là kịch của thời chiến tranh. Lúc chia tay vợ con lên đường, ông mới chỉ nhận được một khoảnh khắc hạnh phúc là khi bé Thu nhận ra ba mình và gọi một tiếng ba. Ông ôm con, rút khăn lau nước mắt rồi hôn lên mái tóc con. Ông đã ra đi với nỗi thương nhớ vợ con không thể nào kể xiết, với lời hứa mang về cho con chiếc lược ngà và nỗi ân hận ray rứt vì sao mình lại đánh con cứ giày vò ông mãi. Lời dặn dò của đứa

con gái bé bỏng “Ba về ba mua cho con một cây lược nghe ba” ông luôn cất kín trong lòng. Tất cả tình thương yêu của ông đã được dồn cả vào cây lược ngà tự làm cho con. Có khúc ngà, ông Sáu hớn hở như bắt được quà. Chính qua chi tiết giàu sức gợi cảm này mà ta thấy được phút giây sung sướng đã khiến người cha như một đứa trẻ. Ông làm cho con chiếc lược ngà rất tỉ mỉ và thận trọng. Ông ngồi cưa từng chiếc răng, khổ công như một người thợ bạc. Làm xong lược, ông lại cẩn thận khắc dòng chữ yêu nhớ tặng Thu con của ba. Tất cả những chi tiết trên đều làm ta vô cùng cảm động nhưng cảm động nhất có lẽ phải là chi tiết anh lấy cây lược ngà mài lên tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt. Mỗi lần anh chải tóc, ta lại liên tưởng đến một lần anh gửi gắm yêu thương vào chiếc lược nhỏ xinh. Nhưng không may là ông Sáu đã hi sinh, nhưng tình phụ tử thì không thể chết. Lúc hấp hối, ông đưa tay vào túi, móc cây lược đưa cho ông Ba, nhìn hồi lâu rồi tắt thở. Tuy không một lời nói nhưng cái nhìn của ông Sáu quả thật đã chứa bao nỗi niềm ở bên trong, những nỗi niềm chưa được nói.

Hình ảnh ông Sáu, hình ảnh người cha trong truyện yêu thương con hết mực sẽ mãi còn. Chiếc lược ngà với dòng chữ sẽ mãi là kỉ vật, là nhân chứng về nỗi đau, bi kịch của thời chiến tranh. Nó buộc người đọc chúng ta phải suy nghĩ về những đau thương, mất mát mà chiến tranh đã đem đến cho con người đang sống trên mảnh đất này. Qua đó tác giả cũng muốn nêu lên thái độ không đồng tình với chiến tranh của chính mình.

Truyện ngắn “Chiếc lược ngà” đã rất thành công trong việc kết hợp kể và miêu tả nội tâm nhân vật, xây dựng nội tâm mâu thuẫn nhưng rất nhất quán về tính cách.

Truyện được kể ở ngôi thứ nhất dưới góc nhìn của ông Ba. Điều đó làm cho sự việc trở nên khách quan, tin cậy và xác thực, tạo điều kiện cho người đọc bày tỏ sự đồng cảm, chia sẻ, thấu hiểu và xúc động trước tâm trạng của từng nhân vật. Hơn nữa truyện lại có sự sắp xếp rất chặt chẽ với nhiều tình huống bất ngờ làm cho người đọc cảm thấy hứng thú và cuốn hút khi đọc.

Truyện đã làm sống lại quãng thời gian đánh giặc giữ nước và thông qua đó tác giả muốn người đọc phải nghĩ và thấm thía nỗi đau, sự mất mát mà chiến tranh mang

đến. Tình cảm cha con sâu sắc của cha con ông Sáu đã vượt qua bom đạn của chiến tranh để ngày càng thiêng liêng, ngời sáng và gắn bó chặt chẽ với tình yêu quê hương, đất nước.

Cảm nhận đoạn trích Chiếc lược ngà - Mẫu 2

Nguyễn Quang Sáng - nhà văn sinh ra, lớn lên và hoạt động chủ yếu trên chiến trường miền Nam, với lối viết mộc mạc, bình dị, đậm chất Nam Bộ, những trang viết của ông về cuộc sống, con người nơi đây trong hai cuộc kháng chiến ác liệt của dân tộc và trong những năm tháng sau hòa bình luôn để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc. Truyện ngắn “Chiếc lược ngà” - câu chuyện cảm động về tình cha con, ra đời vào năm 1966 là một trong số những tác phẩm xuất sắc nhất của ông.

Trước hết, truyện ngắn “Chiếc lược ngà” đã xây dựng được hai tình huống truyện đặc sắc, để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng bạn đọc. Tình huống được kể đến đầu tiên đó chính là cuộc gặp gỡ đầy xúc động của hai cha con ông Sáu sáu tám năm trời đằng đẵng xa cách nhưng thật trớ trêu là bé Thu lại không chịu nhận cha. Đến lúc bé Thu nhận ra thì ông Sáu lại phải lên đường về lại đơn vị. Thêm vào đó, truyện còn xây dựng được tình huống độc đáo khác nữa, đó chính là khi ông Sáu ở khu căn cứ đã dồn hết tình yêu thương để làm tặng bé Thu một chiếc lược ngà nhưng chưa kịp trao con thì ông Sáu đã hi sinh. Trong lúc hấp hối, ông đã nhờ đồng đội chuyển cho con chiếc lược mình đã làm. Như vậy, có thể thấy, tác phẩm đã xây dựng được hai tình huống độc đáo và giàu ý nghĩa. Đó đều là những tình huống giàu kịch tính với nhiều yếu tố bất ngờ, từ đó đã thể hiện tình cảm cha con sâu nặng, thấm thiết. Đồng thời, nhân vật được đặt vào trong những tình huống éo le đã làm bộc lộ tính cách và tình cảm cha con, để rồi từ đó tác giả đã khẳng định sự thiêng liêng, cao cả và sức mạnh của tình cảm cha con.

Bên cạnh việc xây dựng tình huống truyện đặc sắc, truyện ngắn “Chiếc lược ngà” còn xây dựng được những nhân vật độc đáo và trước hết đó chính là nhân vật bé Thu. Bé Thu là một cô bé có tình yêu thương cha sâu sắc, tám năm trời đằng đẵng xa cho, cô bé ấy luôn khao khát được gặp lại cha và rồi cái ngày cô hằng ao ước ấy đã đến. Những tưởng bé Thu sẽ vui mừng khôn xiết, sẽ chạy sà vào lòng ba mà ôm,

mà hôn, thế nhưng, mọi thứ lại hoàn toàn ngược lại. Nghe tiếng ba gọi, rồi đến lúc gặp ba, cô bé “tròn xoe mắt” như chẳng thể hiểu chuyện gì đang xảy ra rồi vội chạy đi tìm mẹ. Trong quãng thời gian ít ỏi ba ngày ở nhà, mặc cho ông Sáu dành bao nhiêu yêu thương, quan tâm, dỗ dành cho bé Thu thì bé Thu vẫn nhất quyết không chịu gọi một tiếng ba, những lúc cần nói với ông Sáu, cô bé luôn nói cộc lốc. Và ngay cả những lúc khó khăn nhất như phải chờ nước một nồi cơm to bé Thu vẫn loay hoay, tự xoay xở, tự làm. Đặc biệt, trong bữa cơm, khi ông Sáu gấp trứng cá cho bé Thu, cô bé đã hắt ra khiến cơm văng tung tóe. Chính vì điều đó, bé Thu đã bị ông Sáu trách phạt, nhưng con bé không khóc mà bỏ về nhà ngoại. Bé Thu đã không chịu nhận ba chỉ vì trên mặt ông Sáu có vết sẹo, khác với bức hình mà tám năm qua bé Thu nhìn thấy. Để rồi, khi được bà ngoại giải thích mọi chuyện, bé Thu đã hiểu ra tất cả. Sáng hôm sau, bé Thu trở về nhà, đó cũng chính là lúc ông Sáu phải chia tay mọi người để lên đường trở lại đơn vị. Lúc này đây, thái độ của bé Thu với ông Sáu đã thay đổi hoàn toàn, không còn cái vẻ cau có, cố chấp nữa mà giờ đây chỉ còn khuôn mặt “sầm lại buồn rầu”, “đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao” khi bắt gặp ánh nhìn trìu mến và buồn rầu của ba nó. Để rồi, khi ông Sáu nói lời chia tay với mọi người, bé Thu đã cất tiếng gọi ba - một tiếng kêu đến xé lòng, tiếng kêu của tình yêu thương, của nỗi nhớ, của sự chờ đợi mà cô bé ấy đã cố giấu trong mình suốt tám năm qua. Cô bé ấy ôm chặt lấy ba, hôn ba thật nhiều và hôn lên cả vết sẹo. Cô bé ấy ước sao ba sẽ ở nhà với mình chứ không đi nữa. Và đến lúc chia tay ba, bé Thu ao ước ba sẽ mua cho mình một chiếc lược ngà, để luôn thấy ba và tình yêu của ba cạnh mình. Như vậy, có thể thấy, bé Thu là một người con tuy bướng bỉnh nhưng rất giàu lòng yêu thương, quý mến ba.

Cùng với nhân vật bé Thu, nhân vật ông Sáu cũng là nhân vật để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc. Trở về quê hương, gia đình sau tám năm trời đằng đẵng xa cách, ngày trở về, bao nỗi nhớ thương khiến ông Sáu xúc động mãnh liệt. Nỗi niềm xúc động ấy của ông Sáu đã được tác giả thể hiện bằng những hình ảnh, câu văn giàu xúc động “không thể nào chờ xuống cập lại bến, anh nhún chân nhảy thót lên, xô chiếc xuồng tạt ra... vội vàng với những bước chân dài”. Để rồi, khi trở về nhà, trước thái độ của con, ông đã rơi vào tâm trạng đau khổ “anh đứng sững lại đó, nỗi

đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy”. Trong ba ngày ít ỏi ở nhà, ông không đi đâu xa mà luôn gần gũi, tìm đủ mọi cách, kiên nhẫn chờ sự thay đổi của bé Thu, chờ bé Thu gọi ông một tiếng ba. Và đến lúc con nhận mình cũng là lúc ông phải xa con, xa gia đình, quê hương, tình cảm cha con sâu nặng cũng được tác giả bộc lộ thật xúc động “ghìم được xúc động và không muốn cho con nhìn thấy mình khóc, một tay ôm con, một tay rút khăn lau nước mắt, rồi hôn lên mái tóc con”. Những giọt nước mắt của ông Sáu không chỉ là giọt nước mắt xúc động mà còn là giọt nước mắt của niềm hạnh phúc lớn lao, nó ứa ra từ tình yêu thương con sâu sắc của ông Sáu.

Chia tay con, ông Sáu mang theo lời hứa mua tặng con một chiếc lược ngà trở lại chiến trường. Để rồi, khi trở lại chiến trường, ông luôn ân hận và khổ tâm vì đã trách phạt con. Và hơn thế nữa, ông đã dồn hết tình yêu thương con và nỗi nhớ của mình vào làm chiếc lược ngà tặng con. Ông cư xử từng chiếc răng cẩn thận và tỉ mỉ, ông “tẩn mẩn” khắc từng nét chữ: “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”. Mỗi lần nhớ con, ông lại mang cây lược ra ngắm và lên mái tóc mình cho cây lược thêm bóng. Ông Sáu đã dồn hết tình cảm mình dành cho con vào việc làm chiếc lược ngà, chiếc lược ấy chính là kết tinh cho nỗi nhớ, cho tình yêu thương sâu sắc mà ông dành cho bé Thu. Tình yêu thương con sâu sắc của ông Sáu còn được thể hiện rõ nét qua chi tiết ông Sáu hi sinh. Trong những phút giây cuối cùng ít ỏi còn lại của cuộc đời mình, ông Sáu đã nhờ đồng đội trao lại chiếc lược ngà cho bé Thu. Và rồi, sau này, chiếc lược ấy đã được trao tận tay cho Thu, điều đó cho thấy, tình cha con không hề chết, không hề mất đi mà nó trở thành điểm tựa để bé Thu khôn lớn và trưởng thành.

Tóm lại, truyện ngắn “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang sáng đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc mọi thế hệ không chỉ bởi tình huống truyện độc đáo, nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn mà hơn hết chính bởi sự ám áp vô ngần của tình cảm cha con cao quý trong hoàn cảnh của cuộc chiến tranh gay go, ác liệt.

Cảm nhận đoạn trích Chiếc lược ngà - Mẫu 3

Nguyễn Quang Sáng (1932-2014), là một trong những tác giả nổi tiếng trưởng thành trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, từng là một người lính tham

gia vào các chiến trường Nam Bắc thế nên các tác phẩm của ông luôn mang đậm hơi thở của thời đại. Trong hơn nửa thế kỷ chiến đấu và cầm bút ông đã để lại một số lượng tác phẩm lớn không thua kém gì so với các nhà văn cùng thời. Trước năm 1975 các sáng tác của ông chủ yếu là về đề tài người lính với những mất mát và đau thương trong chiến đấu, với bằng giọng văn mộc mạc, bình dị đậm chất người dân Nam Bộ ông đã tự tạo riêng cho mình một phong cách sáng tác không thể nhầm lẫn với bất cứ nhà văn nào khác. Chiếc lược ngà không phải là tác phẩm đầu tay nhưng lại là tác phẩm đẩy tên tuổi của Nguyễn Quang Sáng vụt lên nổi bật so với các tác giả đương thời. Đọc truyện ngắn ta mới thấu hiểu được rằng sự tàn ác, khốc liệt của chiến tranh không hẳn chỉ là những trận mưa bom bão đạn, những lần đổ máu trên chiến trường mà nó còn len lỏi tận vào hậu phương, len lỏi vào không gian gia đình, cắt vào trái tim mỗi con người những vết thương vô hình vô dạng nhưng đau đớn kéo dài cả cuộc đời. Có thể nói rằng Chiếc lược ngà là một tác phẩm có cái nhìn mới về nỗi đau cũng như những bi kịch trong chiến tranh ở một phương diện khác, một bộ mặt khác tàn bạo hơn của chiến tranh.

Nhan đề Chiếc lược ngà vốn là một chi tiết rất quan trọng trong tác phẩm, nó là mơ ước của bé Thu và nó cũng tượng trưng cho tình cảm cha con sâu nặng của ông Sáu với cô bé Thu từ lúc còn sống cho đến cả lúc hy sinh. Ông vẫn chấp niệm chưa được gặp con lần nữa để tận tay tặng cho cô bé chiếc lược mà ông đã cặm cùi tỉ mỉ khắt vẽ, đeo gọt bằng cả trái tim, bằng tất cả những tình yêu thương dồn nén, trong đó có cả sự hối hận, tiếc nuối vì đã trách phạt cô bé trong lần đầu tiên gặp mặt mà cũng là lần cuối cùng. Hình ảnh chiếc lược ngà cũng là kỷ vật cuối cùng mà ông Sáu để lại cho con, đồng thời cũng khắc sâu nỗi đau đớn mà chiến tranh đã để lại trong mỗi gia đình, sự mất mát, đau thương, sự chia cắt, tất cả chỉ còn lại một hình bóng người cha mơ hồ và một chiếc lược ngà được khắc bằng tất cả nỗi nhớ mong.

Toàn bộ câu chuyện xoay quanh hai tình huống éo le và đau đớn, đó là cảnh ông Sáu được về thăm nhà sau tám năm xa cách, trước nỗi mong nhớ xúc động được gặp đứa con gái bé bỏng mà ông đã xa nó từ năm nó chưa đầy tuổi, thì đáng cay sao nó lại không chịu gặp ông, nó xa lánh và sợ hãi người cha như ông, điều đó khiến ông đau xót và ngỡ ngàng, thậm chí đã nổi giận mà đánh con. Tình huống

truyện thứ hai cũng éo le không kém, sau khi bé Thu đã thấu hiểu vì sao ba nó lại khác trong ảnh, nó quay về để nhận ba thì cũng là lúc ông Sáu phải quay trở lại đơn vị, cuộc gặp gỡ ngắn ngủi đã để lại trong lòng cả hai cha con những kỷ niệm, những xúc động khôn tả, nhưng thật xót xa khi đó cũng là lần cuối mà hai cha con còn được gặp mặt, chiến tranh đã cướp đi ông Sáu mãi mãi và chỉ để lại cho bé Thu một chiếc lược ngà.

Trước hết về nhân vật bé Thu, nhân vật này được tái hiện trong cuộc tái ngộ với ba trong vùn vụt ba ngày ngắn ngủi sau 8 năm xa cách, trong một không gian hẹp đó là ngôi nhà của gia đình ông Sáu. Trước khi nhận ông Sáu là cha thì sau tám năm xa cách những tưởng cuộc gặp gỡ sẽ đầy mừng tủi và ngập tràn hạnh phúc, thế nhưng trái với mong đợi bé Thu lại thể hiện một thái độ khác thường. Trong khi ông Sáu vô cùng xúc động, thì cô bé lại ngạc nhiên “tròn xoe mắt” rồi hoảng sợ, tái mặt đi bỏ chạy, và gọi má để cầu cứu. Trong suốt ba ngày phép khi ông Sáu cố gắng dồn hết tình cảm cho bé Thu để bù đắp 8 năm trời xa cách, để con bé cởi mở lòng mình nhận ông là ba, thì trái ngược cô bé lại lạnh nhạt, xa cách thậm chí là có hành động bài xích, ngang ngạnh bướng bỉnh, quyết không nhận ông là ba. Điều đó thể hiện qua nhiều chi tiết trong truyện ví như cô bé không chịu gọi ông Sáu là ba, khi bắt buộc phải giao tiếp thì nó chọn cách nói trống, đỉnh điểm phải kể đến chi tiết, bé Thu hét trái trứng cá vàng mà ông Sáu gấp ra khỏi bát cơm làm cơm văng tung tóe khắp mâm. Chính sự kiện ấy đã làm tất cả những nỗi đau đớn, xót xa mà ông Sáu phải gánh chịu bấy lâu bùng nổ, ông dang tay đánh vào bé Thu và hét lên “Sao mày cứng đầu quá vậy hả?”. Những tưởng rằng bé Thu sẽ hiểu ra, sẽ biết sợ, nhưng không cái cá tính đanh đá trong người cô bé đã khiến nó vùng dậy chạy sang nhà bà ngoại để nương nhờ chứ quyết không nhận ông Sáu làm cha. Và thật may mắn rằng chính chuyến đi này của con bé mới chính là nơi gỡ nút thắt trong lòng của Thu, hóa ra không phải Thu ghét ba, không thương ba hay cứng đầu ngoan cố mà trái lại vì cô bé quá yêu thương ba, người ba trẻ trung, khuôn mặt không có vết sẹo trong tấm ảnh mà mẹ vẫn thường cho nó coi. Giờ đây khi gặp người đàn ông với vết sẹo ngang mặt dữ tợn, nó không thể nhận ra, và càng không thể chấp nhận gọi ông một tiếng “ba”, đơn giản vì nó trung thành với người ba trong ảnh, nó cho rằng ông Sáu

không phải ba ruột của nó. Chi tiết ấy khiến trái tim người đọc thắt lại, nhìn xem chiến tranh đã để lại gì trong trái tim một đứa bé nhỏ, một người cha tội nghiệp, đó đâu phải chỉ là vết sẹo dài trên mặt mà đó là vết sẹo trong tình cảm của cả một gia đình. Việc miêu tả thái độ khác thường của bé Thu của tác giả đã tái hiện được cái nghịch cảnh éo le mà chiến tranh đã gây ra cho mỗi con người, không phải chỉ là sự chịu đựng gian khổ của người lính nơi chiến trường mà đó còn là sự đớn đau, khổ sở của cả những con người ở hậu phương, đặc biệt là những đứa trẻ thiếu thốn tình cảm của người cha như bé Thu. Đồng thời cũng thể hiện những nét tính cách đặc sắc của bé Thu, hồn nhiên, bướng bỉnh, cá tính và vô cùng yêu thương cha mình, đặc biệt cách mà bé Thu từ chối tình cảm của ông Sáu cũng là một cách để cô bé bộc lộ tình cảm yêu cha vô cùng sâu nặng, thấm thiết. Đến khi cô bé hiểu ra, hối hận quay về nhà để gặp ba thì trái ngang thay ông Sáu lại phải quay về đơn vị tập kết, cảnh cô bé hét lên tiếng “ba” thật dài thật vang đó “như là tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan của mọi người” xót xa biết bao nhiêu. Lúc này đây tất cả tình cảm với người cha mà con bé hằng mong chờ 8 năm trời dường như đã vỡ ra bằng hết trong tiếng gọi của nó, từng cái hôn vội vã của con bé dành cho ba nó như là cố thể hiện tất cả những tình cảm mà nó hằng cất giữ, tóc gáy nó dựng lên vì xúc động, có lẽ chẳng có giây phút nào xúc động hơn thế nữa. Và rõ ràng rằng hành động của con bé không chỉ dừng lại ở sự yêu thương vô bờ bến với ông Sáu mà còn là nỗi sợ hãi vô hình, có lẽ rằng con bé đã linh cảm được lần đi này của ông Sáu là một đi không trở lại, thế nên nó không muốn để ông đi dù chỉ một chút, nó chỉ muốn ông ở nhà với nó, 8 năm trời xa cách đã để lại trong lòng nó quá nhiều nỗi nhớ thương sâu sắc. Chi tiết cô bé chia tay ba với ao ước được ba mua cho cây lược ngà, cho thấy cô muốn có một vật kỷ niệm của ba để được thấy ba luôn bên mình, đồng thời nó cũng như là một sợi dây để gắn kết giữa Thu và ông Sáu, lời dặn dò, niềm ao ước của cô bé chính là động lực để ông Sáu chiến đấu một cách ngoan cường mạnh mẽ, để sớm được trở về trao cho con gái yêu chiếc lược ngà mà cô vẫn hằng mong ước. Đặc biệt chi tiết chiếc lược ngà dường như đã xóa tan mọi khoảng cách 8 năm li biệt, xóa mờ đi sự dữ tợn của vết sẹo, chỉ còn lại niềm yêu thương gắn bó sâu sắc của cặp cha con bình thường giữa gia đình. Có thể nói rằng sự chuyển biến trong tình cảm của bé Thu đã lần nữa tô đậm tình yêu thương sâu sắc của cô bé đối với

ông Sáu, qua đó thấy được hình ảnh một cô bé dẫu có bướng bỉnh, ngoan cố nhưng thực tế ẩn chứa trong đó là nỗi niềm mong nhớ cha, khát khao được yêu thương nồng đậm trong tâm hồn còn non trẻ.

Hình ảnh ông Sáu cũng hiện lên qua hai phân đoạn trong không gian trải dài từ căn nhà của ông đến tận chiến trường, trong một khoảng thời gian khá dài, dường như nó ôm ấp hết tất cả những tình cảm cũng như tấm lòng yêu thương của bé Thu trong đó. Sau 8 năm xa cách, ông quay về nhà để gặp đứa con gái bé bỏng với niềm vui và nỗi xúc động khôn tả, thì đón đầu thay cô bé ấy chẳng những bài xích xem ông như người xa lạ, cướp mất chỗ của ba nó, thậm chí khi bị dồn đến đường cùng nó vẫn kiên quyết chống lại ông, chống lại tất cả những sự quan tâm ân cần mà ông dùng bằng hết sự yêu thương trong 8 năm để bù đắp cho nó. Điều ấy khiến ông Sáu vốn là người đàn ông đã lăn lộn bao năm trong chiến trường đau đớn còn hơn cả những lần bị thương bởi mảnh bom mảnh đạn ngoài trận tuyến. Khuôn mặt người đàn ông cương nghị có lúc “sầm lại trông thật đáng thương”, còn “hai tay buông xuống như bị gãy”, phải đau khổ, xót xa và thất vọng nhường nào mới khiến người đàn ông từng trải bom đạn phải uể oải, chán chường đến thế. Có những phân đoạn bé Thu nói trống, không chịu gọi ông tiếng “ba”, khiến lòng ông thất lại cái cười lắc đầu của ông thực tế là do đau quá không khóc nổi nên đành cười để che lấp đi. Sự tổn thương nỗi đau đớn khó có thể chịu đựng thường khiến con người ta dễ nổi giận và ông Sáu đã phạm sai lầm khi ra tay trách phạt bé Thu, điều đó khiến ông mãi hối hận đến tận khi nhắm mắt xuôi tay. Có thể nói rằng chiến tranh đã đem đến cho cả ông và bé Thu những bi kịch vô cùng sâu sắc, cảnh hội ngộ cứ tưởng là hạnh phúc thì lại trở thành nỗi đau vật đầu trong cả 3 ngày trời, để lúc ngỡ tưởng hạnh phúc bừng cháy thì cũng là lúc ông Sáu buộc phải đi xa và đó cũng là lần đi xa mãi không trở về. Khi trở lại chiến khu bi kịch vẫn không thôi giày vò người đàn ông ấy, ông nhớ con đến quặn từng khúc ruột, thêm sự day dứt, hối hận vì một lần đánh con, làm tổn thương con bé khiến ông Sáu không ngừng buồn bã. Chỉ đến khi bắt đầu làm chiếc lược ngà bằng tất cả tâm huyết, sự tỉ mỉ, tình yêu thương vô bờ thì ông Sáu mới dần nguôi ngoai nỗi hối hận và tình yêu đối với con lại càng trở nên sâu sắc. Thậm chí đến lúc hy sinh, dù đang hấp hối nhưng ông vẫn chỉ nhớ về

Thu, đứa con gái ông hết lòng yêu thương, đôi mắt nhờ cậy người đồng đội mang chiếc lược ngà về cho con đã trở thành điểm sáng là dấu ấn đặc sắc và xúc động bậc nhất của câu chuyện về tình cảm cha con của ông Sáu và bé Thu sau phân khúc nhận nhau của hai cha con.

Chiếc lược ngà của Nguyễn Quang Sáng là câu chuyện vô cùng cảm động về tình cảm gia đình đặc biệt chính là tình cảm cha con của ông Sáu và bé Thu trong thời kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ đầu gian khổ. Từ đó cho độc giả một cái nhìn mới về sự tàn phá, khốc liệt của chiến tranh, nó không chỉ tàn phá đất nước, cướp đi sinh mạng của con người, không chỉ riêng những con người ở tiền tuyến phải chịu đựng cảnh gian khó, hy sinh xương máu mà nghiêm trọng hơn nó còn chính là nguyên nhân làm chia cắt gia đình, để lại cho con người những nỗi đau, những lỗ hổng trong trái tim chẳng bao giờ có thể lấp đầy bằng thứ gì khác.

Cảm nhận đoạn trích Chiếc lược ngà - Mẫu 4

Viết về tình mẫu tử, đó là nguồn cảm hứng khai thác không hề vơi cạn của nghệ thuật nói chung và văn chương nói riêng. Đề cập đến tình phụ tử khách quan ai cũng công nhận đề tài ấy ít được đề cập đến. Nhưng không phải vì thế mà những tác phẩm viết về tình cha con lại phần nào tẻ nhạt, kém xúc động. Chúng ta đã từng xót trước đôi mắt “ầng àng” nước và day dứt khi phải chứng kiến sự hy sinh thầm lặng của *lão Hạc* trong truyện ngắn cùng tên của Nam Cao. Để rồi đến với *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng người đọc khó có thể nào quên nỗi hối hận đến thất lòng của ông Sáu khi đêm đêm nghĩ về con cũng như tình yêu cha sâu nặng của bé Thu. *Chiếc lược ngà* được viết năm 1966, trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Truyện đã tập trung thể hiện tình cảm của cha con ông Sáu trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh, đã để lại nhiều xúc động trong lòng người đọc.

Truyện được xây dựng bởi tình huống truyện độc đáo, hợp lý đầy kịch tính. Kể về cuộc trùng phùng đầy nước mắt của hai cha con anh Sáu. Anh Sáu đi kháng chiến, sau tám năm anh được nghỉ ba ngày phép để về thăm nhà. Bao nhớ thương, khao khát dồn nén mong nhớ gặp lại con, thêm được nghe con gọi tiếng ba nhưng thật trớ trêu, bé Thu không nhận cha vì vết sẹo trên gương mặt anh. Đến khi Thu nhận

cha cũng là lúc anh Sáu phải trở về đơn vị. Ở đơn vị anh nhớ con, thương con, hối hận vì lỡ đánh con, anh làm cho con chiếc lược ngà và gửi gắm biết bao tình yêu thương trong đó, anh đợi tới ngày thống nhất để trở về tặng cho con. Thế nhưng trong một trận càn, anh Sáu hi sinh, trước khi trút hơi thở anh chỉ kịp trao lại cho bác Ba người bạn thân của mình.

Có thể nói Nguyễn Quang Sáng, đã thể hiện vô cùng xúc động tình cảm cha con của anh Sáu. Trước tiên ta đến với diễn biến tâm lý tình cảm thái độ và hành động của bé Thu. Anh Sáu xa nhà đi kháng chiến, mãi đến khi con gái lên tám tuổi ông mới có dịp về thăm nhà, thăm con. Đáp lại sự vỗ vạ của người cha, bé Thu lại tỏ ra ngờ vực, lảng tránh. Nghe tiếng gọi "Thu! Con" của anh Sáu, bé hoảng hốt, mặt tái đi, vụt chạy rồi kêu thét lên: "Má! Má!". Trong ba ngày ngắn ngủi, anh sáu không dám đi xa, suốt ngày ở bên cạnh vỗ về con. Nhưng anh càng vỗ về, con bé càng đẩy ra. Anh mong được nghe tiếng "ba" của con bé nhưng nó chẳng bao giờ chịu gọi. Nghe mẹ nói gọi ba vào ăn cơm, nó chỉ nói trống "Vô ăn cơm đi". Đến bữa cơm, khi anh Sáu gấp cho nó một cái trứng cá thật to, nó liền lấy đũa hất tung ra ngoài làm cơm văng tung toé cả mâm. Khi bị ba đánh nó bỏ về bên ngoại, cố ý khua dây xuống kêu rồn rảng thật to. Những chi tiết được Nguyễn Quang Sáng miêu tả chân thật, tinh tế, hợp lý. Sự am hiểu tâm lý nhân vật đã khắc họa thành công nội tâm nhân vật bé Thu. Có thể nói, sự ương ngạnh đó của bé Thu suy cho cùng thì hoàn toàn không đáng trách. Thái độ của bé Thu vừa đáng giận vừa đáng thương. Bởi vì trong hoàn cảnh xa cách và trắc trở của chiến tranh, bé còn quá nhỏ để có thể hiểu được những tình thế khắc nghiệt, éo le của đời sống và người lớn cũng không ai kịp chuẩn bị cho em đón nhận những khả năng bất thường nên bé không tin ông Sáu là cha mình chỉ vì trên mặt ông có thêm một vết sẹo, khác với hình ba mà nó được biết. Vết sẹo trên mặt anh Sáu đã làm trái tim bé Thu rướm máu. Phản ứng tâm lý của em là hoàn toàn tự nhiên. Nó còn chứng tỏ em là một cô bé có cá tính mạnh mẽ, tình cảm sâu sắc chân thật, em chỉ yêu ba khi tin chắc đó đúng là ba mình. Trong cái cứng đầu của em có ẩn chứa cả sự kiêu hãnh trẻ thơ về một tình yêu dành cho người cha khác – người trong tấm hình chụp chung với má em. Hậu quả của chiến tranh thật lâu dài, đau xót.

Nỗi đau xót, quặn thắt lòng người nhất có lẽ chính là phân cảnh bé Thu nhận ra anh Sáu là ba. Tình yêu dành cho ba trỗi dậy mãnh liệt vào cái giây phút bất ngờ nhất, giây phút anh Sáu trở về đơn vị. Trong buổi sáng cuối cùng trước phút ông Sáu lên đường, thái độ của bé Thu đột ngột thay đổi hoàn toàn. Bé cất tiếng gọi "Ba", tiếng kêu như tiếng xé, rồi "nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó nhảy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó", "nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết sẹo dài bên má ba nó nữa", "hai tay nó xiết chặt lấy cổ, chắc nó nghĩ hai tay không thể giữ được ba nó, nó dang cả hai chân rồi câu chặt lấy ba nó, và đôi vai nhỏ bé của nó run run". Nguyên nhân: Trong đêm bỏ về nhà ngoại, Thu đã nghe bà ngoại giải thích về vết sẹo làm thay đổi gương mặt của ba nó. Sự nghi ngờ bấy lâu đã được giải tỏa và ở Thu nảy sinh một trạng thái như là sự ân hận, hối tiếc: "Nghe bà kể, nó nằm im, lẩn lộn và thỉnh thoảng lại thở dài như người lớn". Vì thế trong giờ phút chia tay với cha tình yêu và nỗi mong nhớ người cha xa cách đã bị dồn nén bấy lâu nay bùng ra thật là mạnh mẽ và hối hả, cuống quýt, có xen lẫn cả sự hối hận. Tất cả cùng vỡ òa, tiếng "ba" được bật ra sau tám năm róng rã, biến biệt ghi chặt trong tâm nín vì bé Thu không có cơ hội để được gọi, giờ được giải phóng, nó ào ạt, tuôn trào như dòng nham thạch, bao nhiêu yêu thương, nỗi mong được gói trong tiếng "ba". Chính vì thế khi tiếng "ba" được cất lên nó có sức mạnh tái tạo lại những đổ vỡ trong tâm hồn con người, nó có khả năng bóp nghẹt trái tim của con người.

Quả thật, Thu là người có tình cảm thật sâu sắc, mạnh mẽ nhưng cũng rất dứt khoát, rạch ròi và là người có nét cá tính cứng cỏi. Sự kiên định ấy càng khẳng định tình yêu cha thật sâu nặng, mãnh liệt, không có gì lay chuyển được. Hình ảnh bé Thu ôm ghi lấy ba, hôn khắp cùng, hôn lên vết sẹo gớm ghiếc của anh Sáu, với lời nói nức nở của Thu: "ba, không cho ba đi nữa, ba ở nhà với con đi ba", quả thật đã làm tan nát lòng người, người đọc ai cũng thổn thức, xót xa nghẹn ngào trước cảnh chia ly của hai cha con.

Nếu như bé Thu yêu cha mãnh liệt thì tấm lòng và tình cha của anh Sáu dành cho con là tình cảm thiêng liêng nhất, bền vững, sắc son nhất trong khói lửa chiến tranh. Tình yêu thương con của anh Sáu đã dệt lên bài ca bất tử của tình phụ tử. Tình cảm

của anh Sáu với con được thể hiện tập trung và sâu sắc ở từng tình huống truyện. Trước tiên, ta không thể quên hình ảnh anh Sáu nôn nao, mong chờ gặp con. Với lòng mong nhớ con, thuyền chưa cập bến anh đã vội nhảy lên bờ. Rồi khi anh thấy một cô bé trạc bảy, tám tuổi đang chơi bài chòi dưới gốc xoài. Với linh cảm của người cha anh biết chắc đó là con gái anh. Anh đã không ghìm nổi xúc động: “khom người, đưa tay chờ đón con”, giọng lắp bắp, run run “Ba đây con”. Nhưng thật trớ trêu và xót xa con gái anh sợ hãi, bỏ chạy, để lại anh với bao nỗi thất vọng: “anh đứng sững lại đó nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trong thất vọng thương và hai tay buông xuống như bị gãy.”

Tình thương con của anh Sáu còn được thể hiện sâu sắc qua nỗi khổ và niềm vui trong ba ngày về thăm nhà. Trong ba ngày về thăm nhà, suốt ngày anh chẳng đi đâu xa, lúc nào cũng vỗ về con. Nhưng càng vỗ về con bé càng đẩy ra. Anh mong nghe được một tiếng “ba” của con bé, nhưng con bé chẳng bao giờ chịu gọi lại còn nói trống với anh. Anh đau khổ lắm, nhưng chỉ “nhìn con vừa khe khẽ lắc đầu vừa cười”, cười vì “khổ tâm đến nỗi không khóc được”. Anh không nản lòng trước sự cự tuyệt của con, anh kiên trì, quan tâm, chăm sóc con từng li từng tí. Trong bữa ăn, anh “gắp một cái trứng cá to vàng để vào chén nó”. Bé Thu hất cái trứng, cơm văng tung tóe cả mâm. Đến nước này, “giận quá và không kịp suy nghĩ, anh vung tay đánh vào mông nó và hét lên: - sao mày cứng đầu vậy quá hả?”. Hôm chia tay, anh nhìn thấy con đứng trong góc nhà, anh “muốn ôm con, hôn con” nhưng “sợ nó giẫy lên lại bỏ chạy” nên “chỉ đứng nhìn nó” với “đôi mắt triu mến lẫn buồn rầu”. Cho nên khi bé Thu cất tiếng gọi ba, anh Sáu sững sờ, giây phút ấy dường như cả địa cầu cũng ngừng quay, trái tim anh thổn thức, niềm hạnh phúc vỡ òa, tan chảy trong anh, anh đã khóc, giọt nước mắt vui sướng và hạnh phúc vô bờ bến của một người cha lần đầu tiên được nghe đứa con duy nhất của mình gọi. Vậy là con anh đã nhận ra anh, anh hôn tóc con và hứa khi về sẽ tặng con chiếc lược.

Tình yêu thương sâu nặng càng được thể hiện rõ nét khi anh Sáu ở trong rừng, tại khu căn cứ. Anh day dứt ân hận vì đã đánh con khi nóng giận. Lời dặn của bé Thu “Ba về! Ba mua cho con một cây lược nghe ba!” đã thúc đẩy anh nghĩ đến việc làm một chiếc lược ngà dành cho con. Khi kiếm được khúc ngà, anh vui mừng sung

sương như trẻ con được quà. Anh dồn hết cả tâm trí công sức vào việc làm cây lược. Sau khi hoàn thành anh còn khắc lên cây lược dòng chữ "Yêu nhớ tặng Thu con của ba". Chiếc lược ngà trở thành một vật quý giá thiêng liêng với anh Sáu. Nó làm dịu đi nỗi ân hận và chứa đựng bao nhiêu tình cảm thương nhớ mong đợi của người cha với đứa con xa cách. Đau đớn thay, anh không có cơ hội trao tặng cho con gái mình. Anh bị trúng đạn trong trận càn của địch. Vết thương quá nặng, biết mình sắp chết, anh chỉ còn kịp móc túi lấy cái lược trao cho bạn nhờ đưa lại cho con gái.

Tóm lại, *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang sáng đã thể hiện một cách bình dị mà sâu sắc tình cha con sâu nặng giữa hai cha con anh Sáu. Một tình cha con thấm thiết đẹp đẽ. Nhưng cảm động hơn nữa, nó còn khiến ta nghĩ đến những đau thương, mất mát, éo le mà con người phải gánh chịu vì chiến tranh. Một trong những yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của truyện là việc thành công trong việc xây dựng cốt truyện. Cốt truyện khá chặt chẽ, có những yếu tố bất ngờ nhưng hợp lý. Việc lựa chọn người kể chuyện thật khéo léo, thích hợp tăng thêm chất trữ tình và sức thuyết phục của truyện. Nguyễn Quang Sáng đã thể hiện thành công vẻ đẹp tâm hồn, sức sống mãnh liệt của con người Việt Nam trong cảnh ngộ đau thương, mất mát.

Cảm nhận đoạn trích Chiếc lược ngà - Mẫu 5

Tình phụ tử là thứ tình cảm vô cùng thiêng liêng và cao cả. Nếu tình mẫu tử là "nước trong nguồn" êm ái, nhẹ nhàng thì tình cảm cha dành cho con là "núi Thái Sơn", vĩ đại, mạnh mẽ, bền bỉ và dài lâu. Với sự chiêm nghiệm đó, Nguyễn Quang Sáng đã viết tác phẩm *Chiếc lược ngà*, một truyện ngắn gây xúc động lòng người về tình cảm của cha con ông Sáu và bé Thu trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt. Vốn vẹn trong vài ngày ông Sáu về thăm nhà, đoạn trích ngắn từ câu chuyện đã lấy đi bao nước mắt người đọc, thấu cảm về tình cha con, tình yêu thương gia đình máu mủ ruột già không gì có thể so sánh được và đặc biệt là tình cảm bền bỉ bé Thu dành cho người cha của mình.

Được sáng tác vào năm 1966, khi tác giả vừa là nhà văn, vừa là người lính tham gia chiến trường Nam Bộ, tác phẩm lấy bối cảnh tại một vùng quê sông nước. Ông Sáu, người lính dạn dày lão luyện có dịp về thăm nhà trong mấy ngày nghỉ phép. Tạm xa cảnh đạn bom loạn lạc, ông về với vợ và bé Thu - con gái ông. Nhưng thật éo le, cô con gái ông mới chỉ gặp một lần nhất định không chịu nhận cha, thậm chí còn hỗn láo, ruồng bỏ ông. Trong hoàn cảnh như vậy, người đọc không chỉ thấy được tình cảm mãnh liệt hai cha con giữ trọn cho nhau mà còn có những giọt nước mắt thương cảm cho cuộc sống quá đổi khó khăn, vất vả, li tán của thời kì cách mạng. Tình cảm của bé Thu dành cho cha, tình yêu của ông Sáu dành cho con không được thốt bằng lời, nhưng từng suy nghĩ, từng cử chỉ hành động của hai nhân vật đều cho thấy, tình phụ tử thiêng liêng không thể bị chiến tranh bào mòn mà chính những chia cắt, những khổ đau ấy đã góp phần khẳng định sự mãnh liệt của sợi dây gia đình.

Người đọc rất dễ ấn tượng bởi cô bé Thu vừa tinh nghịch, hiếu động, cứng đầu, vừa yêu thương cha da diết. Sống với má, ba đi chiến đấu xa nhà, cô bé chỉ được nhìn thấy mặt qua tấm ảnh nhỏ hai người chụp chung. Trong kí ức của bé Thu, ba luôn là người đàn ông trong ảnh, là một người lính anh dũng qua lời kể của bà. Tình cảm cô dành cho cha tự nhiên được nuôi nấng dần dần, cô bé mong được gặp ba, mong được nhìn thấy ba ngoài đời thực như bước ra từ tấm ảnh chân dung. Cũng chính vì vậy, khi giáp mặt với ông Sáu, nay có một vết sẹo dài trên mặt do lăn lộn ngoài chiến trường, cô bé Thu vô cùng sợ hãi và bối rối. Không phải một đứa trẻ lao vào lòng ba sau tám năm đằng đẵng cách trở, không phải tiếng gọi thân thương đáng ra phải bật thốt ngay từ khi hai người gặp nhau, bé Thu tỏ rõ thái độ lạnh nhạt "chớp mắt nhìn như muốn hỏi", sắc mặt "bỗng tái đi" và thậm chí là bỏ chạy và kêu "Má! Má". Đối với em, ba của em không hề có vết sẹo dài "đỏ ửng, giật giật" lên mỗi khi xúc động, nên khi nhìn thấy ông Sáu tự xưng là ba mình, em nhất định cự tuyệt và chối bỏ. Cái ngây thơ, hồn nhiên nhưng cũng rất bảo thủ khiến người đọc vừa buồn cười, vừa thấy sống mũi cay cay. Cười vì cái tính cách trẻ con mà dứt khoát, đánh thép, nhất định không chịu gọi người lạ mặt là cha, buồn vì đồng cảm với nỗi đau

của ông Sáu khi con không chịu nhận mình, buồn vì hoàn cảnh chiến tranh đã chia rẽ tình cha con nồng nàn thấm thiết.

Sau cuộc gặp gỡ không như mong đợi, ông Sáu hiểu được sự thiếu thốn về mặt tình cảm của con nên càng ra sức cố gắng chăm sóc Thu, tìm cách được ở gần con nhiều hơn. Nhưng ông càng cố, bé Thu càng khước từ.

Trong hoàn cảnh tiến thoái lưỡng nan, khi được mẹ giao nhiệm vụ chắt nước nồi cơm, vì nồi cơm to không thể bắc xuống được, ai cũng nghĩ cô bé Thu buộc phải gọi ba để nhờ ông Sáu giúp. Nhưng không, sau cái nhìn "dáo dác" là câu nói trống không: "Cơm sôi rồi, chắt nước giùm cái!". Ngay cả khi ông Sáu không giúp đỡ để khiến bé Thu bật ra câu gọi ba, cô bé chấp nhận lấy cái gáo múc từng chút nước, "miệng lẩm bẩm điều gì đó không rõ" chứ không hề hé miệng nhận ông Sáu là ba mình. Được mẹ bảo gọi ba vào ăn cơm, cô bé cũng nói trống "Vô ăn cơm!", "Cơm chín rồi!". Những câu nói không chủ không vị ấy có thể là những lời xúc xược, nhưng sâu thẳm trong đó là niềm tin, là tình yêu của bé Thu dành cho cha. Cô bé tin rằng, ba mình phải là người đàn ông trong ảnh, còn người đang ngồi trong nhà với vết sẹo đáng sợ kia không phải ba, nên dù thế nào, cô cũng nhất định từ chối gọi. Tình cảm mãnh liệt ấy được đẩy lên cao trào qua chi tiết bé Thu hất đổ cả chén cơm khi ông Sáu gấp cho nó cái trứng cá. Thu "lấy đũa xoi vào chén, để đó rồi bất thần hất cái trứng cá ra, cơm văng tung tóe cả mâm". Sau cái đánh vào mông và lời quát giận dữ của ông Sáu, bé Thu không khóc la mà chỉ "ngồi im, đầu cúi gằm xuống", "cầm đũa, gấp lại cái trứng cá để vào chén, rồi lặng lẽ đứng dậy bước ra khỏi mâm" và đi sang nhà bà ngoại, không quên "làm cho dây lòi tói khua rồn rảng thật to". Sự đấu tranh tư tưởng của bé gái tám tuổi khiến người đọc có chút rung mình. Một bé gái nhỏ tuổi lại có tính cách mạnh mẽ, gan góc đến như vậy. Nhận được sự quan tâm của người tự xưng là cha, cô bé không hề nao núng, cũng không hề tâm sự, hỏi mẹ rằng tại sao người lạ kia lại ở nhà mình mà nhất định không chịu mở lòng. Trong tâm niệm của cô, cha chỉ có một, và dù có ai đối xử tốt với cô bé thế nào cũng không thể thay thế bóng hình quen thuộc qua tấm ảnh mờ cũ kĩ cô nhìn thấy. Tiếng "ba" cao cả và thiêng liêng ấy em sẽ không thể dễ dàng dành cho ai khác, tình cảm độc nhất của em dành cho ba không gì có thể thay thế được. Hành động của cô bé

không hề hỗn hào, đáng ghét mà trái lại, rất nhân văn và đậm tình người. Một cô bé bướng bỉnh nhưng hiểu chuyện, tôn trọng tình cảm và yêu ba da diết như vậy thật đáng được ngợi ca.

Tình cảm của bé Thu đối với cha đã lấy đi không ít nước mắt người đọc ở những chi tiết cuối truyện, khi ông Sáu chuẩn bị lên đường trở lại chiến khu. Sau một đêm ở nhà bà ngoại, được bà giải thích, kể chuyện, cô bé "lăn lộn", "thỉnh thoảng lại thở dài như người lớn". Có lẽ em đang tự trách mình, rằng tại sao lại không hỏi mẹ, hỏi bà về vết sẹo trên mặt ba, rằng tại sao bản thân lại hư đốn, làm ba đau lòng, rằng tại sao không gọi một tiếng "ba" ngay khi ông Sáu trở về. Nỗi ân hận dẫn đến hành động cụ thể, hành động quyết định lớn lao của một cô bé ngây thơ, trong sáng. Về tới nhà, nhìn mọi người đến rất đông, mẹ thì tắt bật chuẩn bị gói ghém đồ đạc, cô bé "lúc đứng vào góc nhà", "lúc đứng tựa cửa", vẻ mặt "sầm lại buồn rầu, cái vẻ buồn trên gương mặt ngây thơ", nhìn ba "với vẻ nghĩ ngợi sâu xa". Nghe những câu nói cuối cùng của ông Sáu, bé Thu bỗng "kêu thét lên" tiếng "Ba...a...a...ba!" đầy cảm động, như "xé sự im lặng", tiếng "Ba" cố đè nén trong bao nhiêu năm, tiếng "Ba" như vỡ tung trong lòng. Cô bé ương bướng mới chỉ hôm qua còn ngang ngạnh biết mấy, giờ lại "dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó", "nói trong tiếng khóc", "hôn tóc, hôn cổ", "hôn vai" và "hôn cả vết sẹo dài bên má của ba nó nữa". Tình cảm thầm lặng nuôi dưỡng trong suốt tám năm nay đã được bộc lộ, Giữa hai cha con, chẳng còn bom đạn nào, chẳng có khoảng cách nào có thể chia rẽ được nữa. Không muốn rời xa ba, bé Thu dùng cả tay, cả chân "câu chặt lấy ba" cùng câu nói trong tiếng nức nở: "Không cho ba đi nữa! Ba ở nhà với con!". Một tình cảm trong trẻo và chân thật, một thái độ khác hoàn toàn với bé Thu ương bướng, cô bé yêu cha biết mấy, thương cha biết nhường nào, nhưng giờ đây khi hai cha con được gặp nhau cũng là lúc ông Sáu phải quay trở lại tập kết. Tiếng gọi của trái tim, tình phụ tử có muôn màng nhưng thật sự mãnh liệt và quý báu.

Cả tuổi thơ thiếu thốn tình thương của cha, cô bé chỉ biết nuôi trong mình một khát khao được gặp, được nhìn thấy ba bằng xương bằng thịt. Không nhận ông Sáu là ba cũng chỉ vì ông trông không giống người ba mà em tưởng tượng, đến khi hiểu thấu mọi chuyện, tiếng lòng của em gọi "ba" sao mà đặng cay, thê lương đến thế.

Chiến tranh đã chia cắt biết bao gia đình, vợ mất chồng, mẹ mất con, con mất cha,... nỗi đau ấy được khắc họa trọn vẹn qua tình cảm của cô bé. Chẳng dám mong mỗi đến ngày hai ba con được cùng nhau đi chơi trong cảnh hòa bình, bé Thu gọi ba trong nước mắt, trong sự chứng kiến của những người làng xóm thân thiết. Tình cảm vĩ đại ấy có lẽ không thể tàn phai trong lòng độc giả. Từ tiếng gọi, tiếng khóc cho đến ánh mắt mênh mông xao động của bé Thu sẽ mãi đọng lại, như một minh chứng mãnh liệt cho tình cha con bền bỉ và vững vàng giữa những người cùng chung huyết thống.

Khai thác tâm lý nhân vật khéo léo và chuyên sâu cùng sự am hiểu diễn biến cảm xúc nhân vật, tác giả đã thổi hồn vào cô bé Thu những tính cách điển hình của một bé gái, có hiếu động, có ngang bướng, có kiên cường và có cả tình yêu cha chân thành. Đọc Chiếc lược ngà, tình cảm giữa hai cha con có lẽ là thành công lớn nhất mà tác giả truyền tải được, đặc biệt là tình cảm của bé Thu dành cho ông Sáu. Người ta như thấy chính mình trong nhân vật, cũng như thấy chính con mình trong hình tượng bé Thu, gần gũi, sinh động, đáng yêu mà đáng quý.

Truyện ngắn Chiếc lược ngà khép lại, tuy không phải là kết thúc có hậu nhưng lại vô cùng hạnh phúc. Tiếng gọi "ba" trong tâm khảm được cất lên là lời khẳng định đanh thép về tình cảm cha con ruột thịt cháy bỏng. Đồng thời, qua đây, tác giả lên án chiến tranh tàn khốc, cuộc chiến phi nghĩa đã chia cắt biết bao gia đình, gây ra tình huống éo le, đau đớn cho bao nhiêu đứa trẻ, bao nhiêu người cha, người mẹ. Nguyễn Quang Sáng không chỉ kể đến tình người, tình cảm giàu đẹp giữa hoàn cảnh khó khăn, gian nan nhất của dân tộc mà còn là đạo lý, đạo làm người, đạo làm con cái đối với cha mẹ một tình thương, sự tôn trọng và biết ơn sâu sắc.

Cảm nhận đoạn trích Chiếc lược ngà - Mẫu 6

Tôi đã từng rơi nước mắt trước những tình cảm cha con thật cảm động và cao thượng... Người cha, với biết bao gánh nặng cuộc đời không ai khổ bằng, với bao nhiêu công ơn lớn lao mà mây trời lồng lộng cũng không phủ kín. Đừng bao giờ nghĩ rằng tình phụ tử không thiêng liêng và cao cả, không ấm áp và đẹp đẽ như tình mẫu tử, nếu ai có những suy nghĩ đó thì chắc chắn sẽ có một cách nhìn khác về tình cha

con qua truyện ngắn “Chiếc lược ngà”, được nhà văn Nguyễn Quang Sáng khắc họa thành công nhân vật bé Thu thật ấn tượng và tinh tế, nổi bật hơn là tình cảm cha con hết sức sâu nặng, thiêng liêng và cao đẹp dù là trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh khắc nghiệt.

Câu chuyện kể về ông Sáu , người chiến sĩ xa nhà sau 8 năm mới có dịp về quê thăm con. Bé Thu không nhận ra cha nó vì vết sẹo trên mặt làm ông không giống với bức hình chụp với má mà nó đã từng biết đến, vì thế nó đối xử với ông như một người xa lạ và hết sức lạnh lùng. Đến khi nó nhận ra ông Sáu là ba, khi tình cảm cha con như bỗng nổi dậy trong người nó thì đó cũng là lúc ông Sáu phải ra đi. Ở căn cứ, nhớ đến lời hứa với con, ông Sáu đã dồn hết tình yêu thương, và sự mong nhớ con vào chiếc lược ngà mà ông đã tỉ mỉ làm miệt mài từng cái răng cho cây lược ngà chỉ có một hàng răng thưa, hay gò lưng, tần mẩn với từng nét “Yêu nhớ tặng Thu con của ba” trên sống lược để tặng cho con gái bé bỏng của mình. Nhưng không may, trong một trận càn lớn của quân Mĩ – ngụy, ông Sáu đã hy sinh. Trước khi nhắm mắt, ông chỉ còn kịp trao chiếc lược ngà cho người bạn thân bác Ba nhân vật kể chuyện.

Bé Thu, hình tượng nhân vật trọng tâm trong câu chuyện, được tác giả khắc họa một cách cực nhạy bén và tinh tế. Thu là một cô bé rất cá tính, bướng bỉnh và gan góc, nhưng lại giàu tình cảm. Thái độ của nó trái ngược hoàn toàn với những ngày đầu khi ông Sáu trở về thăm nhà và lúc ông Sáu sắp ra đi, song trái ngược mà vẫn nhất quán. Có lẽ chỉ vì quá yêu ba, quá khát khao được có ba nên khi nhận định đó không phải là ba của mình thì nó nhất định không chịu nhận ông Sáu, nhất định không chịu gọi ông Sáu một tiếng “ba” dù chỉ một lần. Nó cứng đầu thế đấy, bởi lẽ trong tâm trí của nó chỉ có duy nhất hình ảnh người cha trong tấm ảnh mà nó vẫn thường thấy mỗi ngày, chứ không phải bộ dạng của ông Sáu bây giờ. Người cha không được đưa con nhìn nhận bởi vết sẹo trên má làm mặt ông bị biến dạng và khác trước quá nhiều... Chính vết sẹo ấy là dấu tích không mong muốn của chiến tranh tàn khốc mà Thu thì còn quá nhỏ để có thể cảm nhận và hiểu được điều đó, hiểu được sự khốc liệt của bom lửa đạn, hiểu được cái cay xé của mùi thuốc súng, hiểu được sự gian nan, vất vả trong cảnh chiến tranh khắc nghiệt mà người lính

phải trải qua... Nhưng cũng chính từ sự kiên định, thẳng thắn, bản lĩnh và lập trường vững chắc đó đã phần nào thể hiện được hình ảnh một cô gái giao liên dũng cảm sau này.

Tác giả tỏ ra am hiểu tâm lý trẻ con, với tất cả sự trân trọng và yêu mến rất thiêng liêng, rất đẹp đẽ dành cho những tâm tư, tình cảm vô giá ấy. Bé Thu, một cô bé mạnh mẽ, bướng bỉnh, nhưng dù sao thì nó vẫn là một đứa trẻ 8 tuổi với tất cả sự hồn nhiên, ngây thơ và đáng yêu. Khi nó bị ông Sáu đánh vì cái tính ngang ngạnh, thật ngạc nhiên vì nó đã “cầm đuũa, gấp lại cái trứng cá để vào chén, rồi lặng lẽ đứng dậy, bước ra khỏi mâm”, dường như nó sợ ông Sáu sẽ thấy được những giọt nước mắt trong chính tâm tư của nó. “Xuống bến, nó nhảy xuống xuống, mở lời tới cố làm cho dây lời tới khua rồn rảng, khua thật to, rồi lấy dầm bơi qua sông”, trong một loạt hành động đó, dường như có điểm đối lập giữa một bên là sự già dặn và cứng cỏi, nhưng với một khía cạnh khác, nó lại muốn được yêu thương, vỗ về. Từ đó, rõ ràng cho ta thấy được cái tính cố chấp rất hồn nhiên, rất trẻ con của nó đã được khắc họa một cách rất thực và gần gũi qua nhiều chi tiết.

Và rồi đến lúc nó nhận ra ông Sáu là cha, nhận ra được cái lỗi của chính mình, thì thật khó để người khác có thể phủ nhận rằng nó là một cô bé giàu tình cảm. Có ai ngờ được một đứa trẻ phải xa cha mình từ lúc chưa đầy một tuổi, rồi 8 năm ròng rã trôi qua vô tình, thế mà nó vẫn luôn vun đắp, ấp ủ một tình yêu mãnh liệt đến bất tận dành cho người cha thân yêu của nó. Tình yêu đó đã đánh bại được thời gian, đánh bại luôn cả khoảng cách giữa cha và con mà khoảng thời gian ấy đã tạo nên. Tình yêu thương dành cho cha của một đứa bé chỉ mới 8 tuổi mà lại dạt dào và sắc nét đến thế ! Dẫu rằng người cha thân thương mà nó vẫn hằng mong chưa hề mang đến cho nó sự nâng niu, săn sóc, hay một bàn tay rộng ấm áp tình thương đến bên ân cần và che chở cho nó. Chỉ những điều đơn giản thế thôi mà ông Sáu vẫn chưa hề làm được, thì mơ gì đến việc ông làm cho nó một món đồ chơi, kể cho nó nghe một câu chuyện, hay tâm sự và sẻ chia với nó những niềm vui, nỗi buồn từ khi nó đến với thế giới này, tất cả đều quá xa vời với nó. Nó dường như không có một kỷ niệm hay một chút ấn tượng gì về cha của nó, nhưng chắc hẳn, đã không ít lần nó tự tưởng tượng ra hình ảnh người cha của nó là một người tài giỏi như thế nào, cao

lớn và có một vòng tay rộng lớn, ấm áp để ôm nó vào lòng ra sao. Tình yêu mãnh liệt của nó đã ngăn không cho nó nhận người đàn ông lạ trên mặt có vết sẹo như thế kia. Mãi đến ngày ông Sáu phải lên đường, thì đứa bé búng bình và cứng cỏi của ngày hôm qua “như bị bỏ rơi”, “lúc đứng vào góc nhà, lúc đứng tựa cửa và cứ nhìn mọi người đang vây quanh ba nó” dường như đó là lúc nó thêm muốn cái tình cảm ấm áp của gia đình, nó muốn ông Sáu nhận ra sự hiện diện của nó trong lúc ấy, nó muốn chạy lại hôn ba nó lắm, nhưng chẳng hiểu sao lại có một cái gì đó ngăn nó lại và làm cho nó cứ mãi đứng yên. Đến phút chia tay, ông Sáu mới nhìn sang và chào nó với một giọng khe khẽ “Thôi ! Ba đi nghe con !” thật lạ, sao chỉ là một lời chào vắn vắn trong bốn từ thế kia ? sao ông không dặn dò hay nhấn nhủ đến nói một điều gì? có lẽ nào sự phũ phàng mà nó dành cho ông Sáu, đã làm cho ông thất vọng và tổn thương lắm nên mới như vậy ? Rồi đến khi tiếng kêu của nó thét lên “Ba... a... a... ba!”, “tiếng kêu của nó như xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa”. Đến lúc ấy, mọi người mới nhận ra rằng, nó thêm muốn được gọi tiếng “ba” đến nhường nào. Tiếng “ba” mà nó đã cất lên trong nghẹn ngào, tiếng “ba” mà nó đã đè nén sau bao nhiêu năm cách biệt, nghe mới thật thiêng liêng làm sao!. Đó là tiếng kêu như vỡ tung ra từ đáy lòng của nó, “nó vừa kêu vừa chạy sấn tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt cổ ba nó”, “nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai, và hôn cả vết sẹo dài bên má của ba nó nữa”. Tất cả những điều đó đã thể hiện được một tình yêu mãnh liệt lên đến đỉnh cao trào nhất của đứa con dành cho ba nó, khiến mọi người xung quanh ai cũng không cầm được nước mắt trước cảnh tượng đầy xót xa ấy. Điều đó càng chứng tỏ được tình cảm của Thu dành cho ba thật sâu sắc. Nó chỉ bộc lộ tình yêu sâu sắc của mình với ba khi biết chắc đó là ba.

Bên cạnh hình ảnh bé Thu, hình ảnh ông Sáu được giới thiệu là người lính chiến tranh, vì nhiệm vụ cao cả mà phải tham gia chiến đấu, bỏ lại gia đình, quê hương, đặc biệt là tình cảm yêu thương con đến tha thiết. Tình cảm ấy được biểu hiện phần nào trong chuyến về quê thăm nhà. Khi xuống chưa kịp cập bến, trông thấy con ông đã vội vàng “nhảy lên bờ, khom người, hai tay đưa về phía trước, miệng lắp bắp: “ba đây con ! ba đây con.” Cứ ngỡ rằng bé Thu sẽ chạy ào tới, ôm lấy cổ ba cho

thoả những tháng ngày xa cách. Nhưng không, ông hệt hăng, bất ngờ khi thấy: “bé tròn mắt ngơ ngác nhìn rồi sợ hãi bỏ chạy”. Thời gian ở nhà không nhiều nên ông Sáu không đi đâu xa, suốt ngày chỉ tìm cách gần gũi, vỗ về con, mong con gọi một tiếng ba mà không được. Có lúc giận quá ông đã đánh con. Lúc chia tay, tình yêu mãnh liệt của bé Thu đã khiến ông cảm động “một tay ôm con, tay kia lấy khăn chấm nước mắt”, những giọt nước mắt hiếm hoi của một cuộc đời từng trải nhiều gian khổ vất vả, song lại rơi khi lần đầu tiên ông cảm nhận được sự ấm áp của cha con thực sự! Đau đớn hơn khi biết rằng đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng ông được nghe tiếng ba thân thương từ cô con gái nhỏ, bởi vì sau đó, chẳng bao giờ ông có thể trở về được nữa! Trong những ngày ở khu căn cứ, ông ân hận vì đã trót đánh con. Nhớ mãi lời con dặn: “Ba về! Ba mua cho con một cây lược nghe ba!”, đó là mong ước đơn sơ của con gái bé bỏng trong giây phút cha con từ biệt. Nhưng đối với ông thì đó là mơ ước đầu tiên và cũng là duy nhất, nên nó cứ mãi thôi thúc trong lòng ông. Lúc tìm được một khúc ngà, ông đã vui mừng “hớn hờ như một đứa trẻ được quà”. Ngày qua ngày, ông cặm cụi “cưa từng răng lược, anh còn khắc lên đó dòng chữ nhỏ “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”. Những lúc nhớ con ông lại mang cây lược ra mài lên tóc mình cho cây lược thêm óng mượt, tuy rằng chiếc lược ấy chưa chải được mái tóc của bé Thu nhưng lại gỡ rối được tâm trạng của ông lúc này. Ông đã nâng niu chiếc lược như nâng niu đứa con bé nhỏ của mình. Lòng yêu con đã biến một người chiến sỹ trở thành một nghệ nhân sáng tạo tài tình, dù chỉ sáng tạo một tác phẩm duy nhất trong đời. Có lẽ những lúc ấy ông mong có một lần về phép thăm nhà để tự tay mình cầm cây lược chải tóc cho con. Đau đớn thay chiến tranh khiến ông chẳng bao giờ có thể trở về bên con gái được nữa. Ông bị hy sinh trong một trận càn lớn, nhưng “dường như chỉ có tình cha con là không thể chết”, ông cầm cây lược trao cho người bạn thân với niềm mong mỏi không còn có thể cất được thành lời. Từ lúc ấy, cây lược bằng ngà đã trở thành kỷ vật, thành biểu tượng thiêng liêng của tình phụ tử. Những dòng cuối cùng của truyện khép lại trong nỗi buồn mênh mông mà chứa chan ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Câu chuyện như một lời tố cáo chiến tranh phi nghĩa gây đổ máu vô ích, làm nhà nhà li tán, người người xa nhau vĩnh viễn. Song cái chúng ta thấy lại không có sự bi lụy mà là sức mạnh, lòng căm thù đã biến Thu trở thành một cô giao liên dũng cảm, mạnh mẽ, đã

gắn bó với cuộc đời con người mất mát xích lại gần nhau để cùng đứng lên hát tiếp bài ca chiến thắng, Chủ đề của chuyện không mới lạ, nhưng tác giả thành công bởi đã khai thác tình cha con trong những tình huống éo le và cảm động. Cách lựa chọn ngôi kể, tạo lập tình huống bất ngờ mà tự nhiên, hợp lý cùng với việc miêu tả diễn biến tâm lý nhân vật tinh tế, sâu sắc đặc biệt là tâm lý trẻ thơ, hơn nữa lối có giọng văn dung dị, cảm động đã giúp truyện có được vị trí riêng trong lòng độc giả .

Truyện ngắn "Chiếc lược ngà" là một áng văn bất hủ ca ngợi tình phụ tử giản dị mà thiêng liêng, với những con người giàu tình cảm và đẹp đẽ, như nhân vật bé Thu và ông Sáu. Câu chuyện không chỉ ca ngợi tình cha con sâu nặng thấm thiết, mà còn gọi cho chúng ta những suy ngẫm và thấm thía được tình sự đau thương, mất mát của chiến tranh tàn khốc gây ra. Vì thế mà ta càng quý cuộc sống thanh bình của ngày hôm nay, quý tình cha cao thượng và vĩ đại. Mỗi người đều lưu giữ trong trái tim mình hình ảnh một người cha, hãy biết trân trọng tình yêu và sự hy sinh vô điều kiện mà cha đã dành cho ta. Vòng đời mới ngắn ngủi làm sao, đừng mãi sống ích kỷ, chỉ biết nhận tình cảm thương yêu từ cha mẹ mà chẳng bao giờ đền đáp lại. Nếu bạn còn cha, và một người cha đúng nghĩa thì hãy cảm ơn thượng đế vì bạn đã được sinh ra trong cuộc sống này !

Cảm nhận đoạn trích Chiếc lược ngà - Mẫu 7

Tác phẩm "Chiếc lược ngà" của nhà văn Nguyễn Quang Sáng là một truyện ngắn vô cùng đặc sắc thể hiện tình cảm cha con sâu sắc của ông Sáu với bé Thu trong thời kỳ chiến tranh kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Thông qua truyện ngắn của mình nhà văn Nguyễn Quang Sáng muốn tố cáo tội ác của chiến tranh đã làm cho tình cảm cha con bị chia lìa, vợ chồng xa cách biết bao gia đình không được hưởng niềm vui bên nhau.

Tác phẩm "Chiếc lược ngà" được viết trong giai đoạn đất nước ta đang bước vào thời kỳ kháng chiến chống Mỹ giải phóng Miền Nam thống nhất tổ quốc. Nội dung của tác phẩm thể hiện tình cảm của ông Sáu dành cho con gái của mình, vì chiến tranh xa cách lâu ngày, nên ông Sáu không được gặp con từ khi nó vừa lọt lòng mẹ.

Khi ông được nghỉ phép về gặp con nhưng nó lại không nhận ra ông, không chịu nhận ông Sáu làm cha mình. Bởi những vết sẹo trên mặt ông thật gớm ghiếc, không giống với người cha nó thường nhìn thấy qua tấm ảnh cưới giữa bà và mẹ.

Nhà văn Nguyễn Quang Sáng vô cùng tài tình khi miêu tả nội tâm nhân vật. Đặc biệt là nhân vật bé Thu một cô bé ngang ngạnh, có chút bướng bỉnh, khó dạy....Nhưng ẩn sâu bên trong là một cô bé vô cùng tình cảm, nội tâm sâu sắc phức tạp, một đứa trẻ hiếu thảo, thèm khát tình cảm của một người cha mãnh liệt.

Thu chỉ chừng tám, chín tuổi nhưng em có suy nghĩ vô cùng chín chắn. Do phải sống xa ba từ nhỏ, nhưng trong tâm tưởng của cô bé vẫn luôn nghĩ tới giây phút được gặp ba. Hình ảnh ba luôn trong tim cô bé thông qua chiếc ảnh cưới của ba mẹ.

Rồi ngày mà Thu mong ước cũng đã tới khi ông Sáu được nghỉ phép ba ngày trở về nhà gặp gỡ gia đình. Khi nhìn thấy Thu ông Sáu mừng rỡ gọi lớn, nhưng đáp lại sự mừng rỡ của ông Sáu thì cái Thu lạnh lùng, tỏ vẻ ngạc nhiên sững sờ khi có một người đàn ông lạ mặt gọi mình là con gái. Nó phản ứng một cách vô cùng ngầu hững theo kiểu trẻ con đó là chạy đi và kêu thét lên.

Những cử chỉ sợ hãi của Thu là một điều bình thường bởi nó thấy ông Sáu không giống với người ba mà nó thường thấy trong ảnh. Ông Sáu sau một trận đánh lớn đã xuất hiện nhiều vết thương trên người và trên khuôn mặt ông có vết sẹo làm nó không nhận ra đó là ba mình.

Chính vì vậy, Thu thường tránh né lại gần ba, không kêu ba bằng ba mà gọi trống không mặc cho mẹ la mắng. Hành động của Thu còn chứa đựng cả sự lạnh nhạt tránh né.

Tác giả Nguyễn Quang Sáng còn đẩy câu chuyện tới kịch tính khi bé Thu nấu cơm, nó muốn đổ bớt nước trong nồi cơm đi, nhưng do bé quá nó không thể bê nổi nồi cơm nặng với cái bếp cao hơn người mình. Đáng ra Thu chỉ cần nhờ ba bê giúp nhưng nó nhất định không chịu, mẹ thì đi vắng, nhà không có ai chỉ có Thu và ông Sáu mà thôi.

Nhưng Thu ngang ngạnh lắm, cũng thông minh lắm. Nó bèn nghĩ ra cách lấy cái muôi rồi múc từng ít nước trong nồi cơm đổ đi. Bé Thu tự làm một mình vất vả chứ nhất định không chịu mở miệng gọi ông Sáu là ba, không nhờ vả.

Trong bữa cơm gia đình, ông Sáu thương con muốn thể hiện tình cảm của mình với con nên gấp cho nó một cái miếng trứng cá. Nhưng con bé hất mạnh tay làm miếng trứng cá rơi xuống đất. Ông Sáu giận con làm đổ thức ăn lãng phí, nên đã đánh vào mông con mấy cái.

Bị ba đánh nhưng bé Thu không khóc lóc nó đứng dậy đi thuyền sang nhà bà ngoại. Hóa ra nguyên nhân mà bé Thu không nhận cha đó chính là vết sẹo trên mặt của ông Sáu làm ông khác với bức hình mà ba mẹ chụp khi cưới nhau rất nhiều.

Nhưng bà ngoại đã giải thích cho bé Thu hiểu vì đâu mà ông Sáu bị vết sẹo lớn trên mặt như vậy. Rồi bà ngoại cũng kể cho Thu nghe những chiến công của ba mình, những hy sinh gian khổ mà ba bé Thu phải chịu đựng khi tham gia kháng chiến.

Nghe bà ngoại kể về sự tích chiếc sẹo trên mặt ba mình, bé Thu nằm yên rồi thở dài buồn bã như người lớn. Nó chỉ là đứa trẻ nhưng lại suy nghĩ rất nhiều cứ như một bà cụ thật sự. Nó cảm thấy ân hận vì những ngày qua đã không chịu nhận ba, khiến cho ba buồn lòng.

Câu chuyện được đẩy tới cao trào khi mà ông Sáu đã hết ba ngày nghỉ phép, ông phải trở lại chiến trường tham gia chiến đấu. Giờ phút chia tay đã đến bé Thu như vỡ òa những cảm xúc bấy lâu nay bị dồn nén lâu ngày, nhưng hôm nay bộc phát ra bên ngoài khiến cho con bé nghẹn ngào gọi tiếng "Ba! Không cho ba đi đâu" rồi nó chạy lại ôm chầm lấy ông Sáu mà nước mắt. Cảm xúc của một đứa trẻ dành cho cha mình, không muốn rời xa cha khiến cho con bé như sống đúng với tuổi của nó hơn.

Tiếng gọi ba của bé Thu như xé lòng người đọc, một tiếng gọi được kìm nén quá lâu, được chờ đợi quá lâu, nhưng nay bùng phát ra bên ngoài khiến cho mọi thứ bị vỡ òa theo nó.

Khi chia tay con gái ông Sáu nghe được con gái dặn dò "Ba về ba mua cho con một cây lược nghe ba". Ông luôn cất giấu lời dặn của con vào trái tim mình. Chính vì vậy, mỗi lúc nhớ con ông Sáu lại lấy chiếc lược ngà ra khắc hình cái lược định ngày nào nghỉ phép sẽ mang về tặng cho con gái mình.

Ông Sáu ngồi tỉ mỉ cưa từng chiếc răng khỗ công tạo cho con một chiếc lược ngà. Làm xong rồi ông Sáu lại cẩn thận khắc lên đó dòng chữ tặng Thu con của ba. Những chi tiết đó được tác giả Nguyễn Quang Sáng viết lại vô cùng cảm động, thể hiện sự tinh tế của nhà văn trong từng câu chữ của mình.

Nhưng không may, trong một trận đánh ông Sáu đã bị thương và hy sinh trước khi nhắm mắt ông chỉ kịp chẳng chối với người đồng đội của mình là hãy mang chiếc lược ngà về đưa tận tay con gái của ông. Nói với nó rằng ông yêu nó nhiều lắm.

Tình cảm của người cha thật vô bờ bến, hình ảnh ông Sáu trong truyện ngắn là một người chiến sĩ dũng cảm, đã anh dũng hy sinh cho quê hương đất nước. Nhưng đồng thời ông cũng là người cha thương con, yêu gia đình nhất mực.

Thông qua tác phẩm nhà văn Nguyễn Quang Sáng muốn tố cáo tội ác của chiến tranh, của giặc Mỹ, chính bọn chúng ta gây ra cuộc chiến tranh phi nghĩa, gieo rắc cái chết lên quê hương của chúng ta, làm cho nhiều gia đình nhà tan cửa nát, biết bao người chồng người cha đã phải hy sinh như thế, biết bao gia đình không có ngày đoàn tụ. Những mất mát của chiến tranh là không gì có thể nói hết.

Cảm nhận đoạn trích Chiếc lược ngà - Mẫu 8

Ra đời cách đây gần 50 năm (1966), nhưng truyện ngắn Chiếc lược ngà của Nguyễn Quang Sáng, mỗi lần đọc lại, vẫn đem đến cho chúng ta niềm xúc động mới mẻ lạ thường. Sức hấp dẫn của Chiếc lược ngà không phải chỉ ở cốt truyện ít nhiều li kì, hay tính cách nhân vật khác lạ mà chính là ở nội dung sâu sắc và cảm động của câu chuyện. Thêm nữa, tác giả của nó - nhà văn Nguyễn Quang Sáng lại truyền đến người đọc bằng một lối kể chuyện thủ thỉ thấm đẫm nỗi niềm đau đáu của người cầm bút về số phận của con người, tình cảm con người trong những năm đất nước phải đối mặt với cuộc chiến tranh tàn khốc nhất của thế kỉ XX.

Theo tác giả Chiếc lược ngà, chúng ta đến với gia đình anh Sáu ở miền Đông Nam Bộ những năm đầu của thập kỉ 60, thế kỉ XX. Gia đình anh Sáu cũng giống như bao gia đình khác có chồng, có vợ, có con. Nhưng gia đình ấy không được đoàn tụ mỗi ngày. Anh “thoát li đi kháng chiến đầu năm 1946, sau khi tỉnh nhà bị chiếm”, lúc đưa con duy nhất chưa đầy một tuổi. Vợ chồng chỉ được gặp nhau trong những thời khắc ngắn ngủi. Anh chỉ được nhìn con qua tấm ảnh nhỏ.

Từ xa cách đến xa lạ là một khoảng cách rất gần. Lúc trở về, anh Sáu khao khát được gặp con gái, anh chỉ “mong được nghe một tiếng “ba” của con bé”. Tuy nhiên sự thật bình thường lại không đơn giản chút nào “con bé chẳng bao giờ chịu gọi”. Khoan! Đừng vội trách đứa con gái bé bỏng tội nghiệp'. Niềm tin ngây thơ trong trắng của nó chưa hề vướng bận vào chiến tranh, nhưng chiến tranh đã can thiệp vào đời sống tình cảm của nó. Vết sẹo dài bên má anh Sáu “bị Tây bắn bị thương” hồi nào, không ai ngờ lại là vật cản đường con bé đến với ba nó. Sự xung khắc giữa hai bờ' con trong những ngày anh Sáu thăm nhà có nguồn gốc từ đây. Đúng vậy, chiến tranh đã không chỉ làm hình dạng con người thay đổi mà theo đó còn làm cho con người ta xa cách ngay cả khi ở gần nhau.

Năm 1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về Việt Nam được kí kết, đất nước ta phải chia làm hai miền, một lần nữa gia đình anh Sáu lại li tán. Có ai ngờ lần về thăm nhà này lại là lần cuối cùng đoàn tụ của gia đình anh. Xa vợ, xa con, niềm mong ước được gặp lại con mình không lúc nào nguôi trong lòng anh Sáu. Nhưng mọi cố gắng của người cha không vượt qua nổi sự khắc nghiệt của chiến tranh. “Trong một trận càn của Mĩ - Ngụy, anh Sáu bị hi sinh. Anh bị viên đạn của máy bay Mĩ bắn vào ngực”. Niềm mong mỏi gặp lại đứa con yêu dấu của mình, anh Sáu đã không thực hiện được. Anh đã ra đi mãi mãi. Cây lược ngà có thể gỡ rối được phần nào nỗi khổ tâm của anh, nhưng anh không còn cơ hội tận tay mang nó đến cho đứa con yêu dấu của mình mặc dù niềm tin vào tình cha con của anh không bao giờ mất.

Đã có nhiều tác phẩm văn học nói về tình mẫu tử, còn tình phụ tử, chúng tôi nghĩ đây chính là một đóng góp của tác giả Chiếc lược ngà.

Trong vai người chứng kiến, tác giả dẫn người đọc đi từ đầu câu chuyện đến cuối câu chuyện với một niềm “xúc động ngậm ngùi”. Bài ca về tình phụ tử trong Chiếc lược ngà đã làm cho biết bao thế hệ người đọc rơi nước mắt. Câu chuyện diễn ra như một màn kịch cổ điển có mở đầu, diễn biến, có thắt nút, cởi nút... làm cho người đọc đi từ bất ngờ này đến bất ngờ khác. Và cũng ở đây chúng ta được chứng kiến một Nguyễn Quang Sáng rất sâu sắc, tinh tế trong nghệ thuật khắc hoạ tâm lí nhân vật. Quả thật đọc bao nhiêu lần, tôi không thể nào phân biệt nổi đâu là cái tài của tác giả, đâu là cái thật của câu chuyện. Chỉ biết rằng các tình tiết, diễn biến cứ liên tiếp xuất hiện, liên tiếp mở ra dưới ngòi bút của tác giả như chính nó có trong đời thực. Lúc anh ở xa nhà, chị đi thăm không mang con theo được, đành vậy. Nhỏ con anh chỉ thấy con qua tấm ảnh nhỏ. Lần này được về qua nhà chuẩn bị cho một chuyến đi xa “cái tình người cha cứ nôn nao trong anh”. Rồi “không thể chờ xuống cập lại bến, anh nhún chân nhảy tót lên... bước vội vàng với những bước dài”. Chỉ thế thôi ta đã hiểu được sự nóng lòng gặp con của anh đến chừng độ nào. Nguyễn Quang Sáng đã khắc hoạ hình ảnh một người cha yêu thương con thật vô vập, thật bản năng. Bản năng của người cha trong anh Sáu dường như đã truyền sang người kể chuyện, ông đoán “chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cô anh”. Quả có thể, chúng ta hãy xem động tác của anh Sáu: “vừa bước chân, vừa khom người đưa tay đón chờ con”. Tưởng như bé Thu sẽ hồ hởi đón chờ anh, nhưng thật lạ “con bé giật mình, tròn mắt nhìn...ngơ ngác lạ lùng”. Anh Sáu bị bất ngờ trước thái độ sợ hãi của con gái. Một cú sốc thật sự làm trái tim của người cha bị tổn thương. Từ xúc động, anh Sáu chuyển sang đau đớn và thất vọng.

Ba ngày ngắn ngủi trong gia đình, vợ chồng anh Sáu đã làm tất cả để cái tình cha con trở lại. Tuy nhiên, dường như mọi người càng cố gắng bao nhiêu thì khoảng cách tình cảm giữa anh Sáu và đứa con gái duy nhất càng xa cách bấy nhiêu. Mâu thuẫn của câu chuyện cứ tăng dần. Người cha chỉ mong sao có được một tiếng gọi “ba”, nhưng con bé chẳng bao giờ chịu gọi. Nghe mẹ giục gọi ba thì nó bảo: Thì má cứ kêu đi”, khi bắt buộc phải gọi thì sự đáp lại của con bé là những lời trống không tức tưởi: “Vô ăn cơm”, “Cơm chín rồi”, “Con kêu rồi mà người ta không nghe”. Hai tiếng “người ta” phát ra từ miệng của một đứa bé bảy, tám tuổi gọi cha của mình mà

Nguyễn Quang Sáng dùng rất đúng chỗ đã không ít lần làm người đọc phải buông tiếng thở dài buồn bã. Bị dồn vào tình thế khó khăn, mọi người hi vọng quan hệ từ phía người con sẽ được cải thiện. Song tình huống này, thêm một lần nữa lại đẩy mâu thuẫn của câu chuyện lên cao. Cái tài của người cầm bút cũng thêm một lần được thể hiện, đó là sáng tạo ra một tình huống thật độc đáo cho tính cách phổ biến. Lối khắc hoạ tính cách nhân vật tuy không mới, nhưng đã lôi cuốn người đọc vào thế giới câu chuyện rất tự nhiên và giàu cảm xúc. Bé Thu bị đặt vào một hoàn cảnh khó khăn, nỗi cơn hơi to so với đứa bé bảy, tám tuổi lại đang sôi. Để hoàn thành nhiệm vụ mà mẹ giao không thể không cầu cứu người trợ giúp. Kịch tính được đẩy dần lên, nhưng vẫn những câu nói “trống” (nói trống không) của con bé: - “Cơm sôi rồi, chất nước giùm cái! - Cơm sôi rồi, nhão bây giờ!”. Hình ảnh bé Thu lúc này thật tội nghiệp “nhìn xuống, hơi sợ, lại nhìn lên... nhăn nhó muốn khóc... luỳnh quỳnh... loay hoay”. Và thật bất ngờ, Thu “đáo để” tự mình giải quyết mâu thuẫn “lấy cái vá múc ra từng vá nước, miệng lẩm bẩm điều gì không rõ”. Tình cha con mỗi lúc như một xa. Điểm nhấn cuối cùng của mâu thuẫn là bữa ăn. Một bên là người cha “gắp một cái trứng cá to vàng để vào chén” cho con; một bên là người con “lấy đũa soi vào chén... bất thần hất cái trứng ra, cơm văng tung toé cả mâm”. Đây chính là giọt nước tràn li, anh Sáu “vung tay đánh” con, còn Thu, cô bé “cứng đầu” không khóc mà “ngồi im, đầu cúi gằm xuống... cầm đũa, gắp lại cá để vào chén, rồi lặng lẽ đứng dậy, bước ra khỏi mâm” sang bên nhà ngoại “dỗ mãi cũng không về”. Mâu thuẫn của câu chuyện không thể đẩy cao hơn được nữa. Là người trong cuộc anh Sáu tưởng như không còn hi vọng có được tình cha con trong lần về thăm nhà ngán ngùi này. Nhưng không, người xưa từng nói “phụ tử tình thâm”, người đọc không thể mất hi vọng, anh Sáu cũng có quyền hi vọng. Và tình cha con của anh trở lại đúng vào thời khắc ngán ngùi nhất, đem lại cho người đọc nỗi xúc động nghẹn ngào nhất. Bé Thu cũng có mặt trong buổi đưa tiễn, nhưng lại mang tâm trạng hoàn toàn khác “không bướng bỉnh hay nhăn mày cau có nữa, vẻ mặt nó sầm lại buồn rầu” và cái nhìn cũng khác “đôi mắt nó như to hơn, cái nhìn của nó không ngờ ngạc, không lạ lùng, nó nhìn với vẻ nghĩ ngợi sâu xa”. Người đọc nhận thấy thái độ, tình cảm của bé Thu đã biến chuyển trong ánh mắt “xôn xao” của con bé qua nhãn quan và cách miêu tả tinh tế của người viết truyện. Nỗi khát khao tình cha con bấy lâu nay bị kìm nén trong bé

Thu nay bỗng bật lên. Bắt đầu là tiếng thét gọi “Ba... a... a... ba!”, rồi “nó vừa kêu vừa chạy xô tới... dang tay ông chặt lấy cổ cha nó”, “nó nói trong tiếng khóc. - Ba! Không cho ba đi nữa, ba ở nhà với con!”, “nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài trên má của ba nó nữa”. Tất cả hành động của bé Thu thật gấp gáp, dồn dập trái hẳn với những gì chúng ta chứng kiến ở đầu câu chuyện.

Vâng! Đúng là thế, tình cảm cha con anh Sáu không hề mất đi đâu có bị chiến tranh làm tổn thương, trái lại nó sẽ còn làm xúc động bao trái tim người đọc. Ai đã từng một lần đọc Chiếc lược ngà không thể không xúc động rơi nước mắt như những người chứng kiến buổi chia li sáng hôm ấy. Tất cả mọi người đều không ngờ tới đó là lần gặp nhau cuối cùng, là buổi chia xa mãi mãi của cha con anh Sáu. Nhưng “Chiếc lược ngà”, kỉ vật anh Sáu đã dành bao tâm sức, chất chứa bao tâm sự với con thì cuối cùng đã trở về với đứa con gái yêu dấu theo đúng lời hẹn ước. Đó cũng là một minh chứng hùng hồn cho tình cha con bất tử.

Thời gian rồi trôi đi, bé Thu ngày nào đã trở thành một cô giao liên dũng cảm, tiếp tục con đường cách mạng của ba mình. Câu chuyện Chiếc lược ngà của Nguyễn Quang Sáng đã kết thúc mà nỗi ám ảnh của nó về bi kịch một thời chiến tranh, dư âm của nó về tình cha con bất tử vẫn còn làm thổn thức bao trái tim người đọc. Hiểu được như vậy là chúng ta đã tri ân người cầm bút đã có công sáng tạo ra nó, góp thêm một tiếng nói khẳng định: vượt qua bi kịch, phụ tử bao giờ cũng tình thâm

Cảm nhận đoạn trích Chiếc lược ngà - Mẫu 9

Nguyễn Quang Sáng quê ở An Giang, ông hầu như chỉ viết về cuộc sống và con người Nam Bộ. “Chiếc lược ngà” là một tác phẩm tiêu biểu của ông. Bằng việc sáng tạo tình huống bất ngờ mà tự nhiên, hợp lý, truyện đã thể hiện thật cảm động tình cha con sâu nặng và cao đẹp của cha con ông Sáu trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh.

Trong chiến tranh, con người phải chịu nhiều mất mát, thiệt thòi, hy sinh về tình cảm gia đình. Ông Sáu xa nhà đi kháng chiến khi con gái đầu lòng mới tròn một tuổi. Sau

tám năm xa cách ông mới có dịp trở về thăm nhà, nhưng trở trêu thay, Thu không nhận ông là ba. Phút đầu gặp gỡ, Thu ngờ vực, lảng tránh, thậm chí còn sợ hãi bỏ chạy vì: “vết sẹo bên má phải cứ mỗi khi anh xúc động thì nó lại đỏ ửng lên, giật giật trông rất dễ sợ”. Trong những ngày ông Sáu ở nhà, Thu cương quyết không nhận ông là cha mặc dù ông đã tìm mọi cách để gần gũi, vỗ về cô bé. Có những lúc, lâm vào thế bí, nó cũng chỉ nói trống: “Vô ăn cơm”, “cơm sôi rồi, chắt nước giùm cái”, “cơm sôi rồi, nhão bây giờ”... Trong bữa cơm, ông Sáu âu yếm gắp cho con miếng trứng cá to, không ngờ bé phản ứng một cách quyết liệt: “bắt thần hắt miếng trứng cá ra khỏi bát làm cơm bắn tung toé cả ra mâm”. Bị ông Sáu đánh vào mũi, Thu bỏ về nhà ngoại và còn “cố ý làm cho dây lòi tói khua. Sự ương ngạnh, bướng bỉnh của Thu không hoàn toàn đáng trách bởi em còn quá nhỏ để hiểu được sự éo le, khắc nghiệt trong hoàn cảnh xa cách của chiến tranh và những người lớn trong gia đình cũng chưa kịp chuẩn bị cho em đón nhận những khả năng bất thường đó. Em không nhận ông Sáu là cha vì ông có vết sẹo dài trên má không giống bức hình chụp chung với má mà em biết. Điều đó chứng tỏ tình cảm của Thu dành cho ba thật sâu sắc.- Em chỉ bộc lộ tình yêu sâu sắc của mình với ba khi biết chắc đó là ba.

Buổi sáng cuối cùng trước khi ông Sáu lên đường, thái độ của Thu đột ngột thay đổi. Trong đêm bỏ về nhà ngoại Thu đã được bà giải thích về vết sẹo. Bé hiểu ra, ân hận và hối tiếc vô cùng: “nghe bà kể, nó nằm im lẩn lộn và thỉnh thoảng lại thở dài như người lớn”. Phút chia tay “về mặt nó sầm lại buồn rầu, cái vẻ buồn trên gương mặt ngây thơ của con bé trông thật dễ thương”. Khi ông Sáu nhìn con để chào từ biệt, “đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao” tình cha con bị dồn nén bấy lâu chợt bùng lên mạnh mẽ, hối hả, cuống quýt. Nó hét lên gọi ba “tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa”. Hành động của Thu cũng thay đổi “nó nhảy thót lên, dang cả hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó. Nó hôn ba nó cùng khắp, hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết sẹo dài trên má của ba nó nữa”... Tất cả những hành động, thái độ đó của Thu đều bắt nguồn từ tình cảm dành cho người ba mà bé hằng yêu kính, tôn thờ và không ai có thể thay thế được. Tình cảm của Thu thật mạnh mẽ, sâu sắc và cũng dứt khoát, rạch ròi. Ở Thu có nét cứng cỏi đến ương ngạnh nhưng vẫn có nét ngây thơ, hồn nhiên của con trẻ. Bằng

tâm hồn nhạy cảm, một trái tim nhân hậu và tấm lòng chan chứa yêu thương đối với trẻ em, Nguyễn Quang Sáng dường như đã cảm nhận đến tận cùng những biểu hiện tình cảm của nhân vật để miêu tả một cách sinh động và tinh tế.

Nhân vật chính thứ hai trong tác phẩm là nhân vật ông Sáu. Tình cảm của ông đối với con gái nhỏ được biểu hiện phần nào trong chuyến về thăm nhà. Khi xuồng chưa kịp cập bến, trông thấy con ông đã vội vàng “nhảy lên bờ, khom người, hai tay đưa về phía trước, miệng lắp bắp: “ba đây con! ba đây con.” Những tưởng bé Thu sẽ ào tới, ôm lấy cổ ba cho thoả những tháng ngày xa cách. Nhưng không, ông hững hờ, bất ngờ khi thấy: “bé tròn mắt ngơ ngác nhìn rồi sợ hãi bỏ chạy”. Thời gian ở nhà không nhiều nên ông Sáu không đi đâu xa, suốt ngày chỉ tìm cách gần gũi, vỗ về con, mong con gọi một tiếng ba mà không được. Có lúc giận quá ông đã đánh con. Lúc chia tay tình yêu mãnh liệt của bé Thu khiến ông cảm động “một tay ôm con, tay kia lấy khăn chấm nước mắt”. Cảm động và đau đớn hơn khi biết rằng đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng anh được nghe tiếng ba thân thương từ cô con gái nhỏ, bởi vì sau đó, chẳng bao giờ anh có thể trở về được nữa! Trong những ngày ở khu căn cứ, anh ân hận vì đã trót đánh con. Nhớ lời con dặn, khi kiếm được một khúc gỗ anh vui mừng như trẻ nhỏ “mặt anh hớn hờ như một đứa trẻ được quà”. Những ngày sau đó bao nhiêu tình cảm yêu quý, nhớ thương con anh dồn cả vào việc làm cây lược. Anh cặm cụi “cưa từng răng lược, anh còn khắc lên đó dòng chữ nhỏ “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”... Những lúc nhớ con anh mang cây lược ra mài lên tóc mình cho cây lược thêm óng mượt: “Cây lược ngà ấy chưa chải được mái tóc dài của con nhưng nó như gỡ rối được phần nào tâm trạng của anh”. Có lẽ những lúc ấy anh mong có một lần về phép thăm nhà để anh tự tay mình cưa cây lược chải tóc cho con ... Đau đớn thay chiến tranh khiến anh chẳng bao giờ có thể trở về bên con gái anh được nữa. Anh bị hy sinh trong một trận càn. Trước lúc hy sinh, “dường như chỉ có tình cha con là không thể chết”, anh cưa cây lược trao cho bạn với niềm mong mỏi không còn có thể cất được thành lời. Từ lúc ấy, cây lược bằng ngà đã trở thành kỷ vật, thành biểu tượng thiêng liêng của tình phụ tử. Những dòng cuối cùng của truyện khép lại trong nỗi buồn mênh mông mà chứa chan ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

Chủ đề của chuyện không mới lạ, nhưng tác giả thành công bởi đã khai thác tình cha con trong những tình huống éo le cảm động. Cách lựa chọn ngôi kể, tạo lập tình huống bất ngờ mà tự nhiên, hợp lý cùng với việc miêu tả diễn biến tâm lý nhân vật tinh tế, sâu sắc đặc biệt là tâm lý trẻ thơ đã giúp truyện có được vị trí riêng trong lòng độc giả.

Câu chuyện về chiếc lược bằng ngà không chỉ nói lên tình cha con sâu nặng thấm thiết mà còn gợi cho người đọc suy ngẫm và thấm thía những mất mát đau thương mà chiến tranh đã gây ra cho bao nhiêu gia đình. Bởi vậy mà em càng thêm trân trọng cuộc sống hoà bình mà chúng ta đang có hôm nay.

Cảm nhận đoạn trích Chiếc lược ngà - Mẫu 10

Truyện chiếc lược ngà được nhà văn Nguyễn Quang Sáng viết năm 1966, tại chiến trường nam bộ trong khi cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta đang diễn ra ác liệt. Câu chuyện đã mang lại cho người đọc nhiều cảm xúc về tình cha con của ông Sáu với bé Thu.

Tác giả đã sử dụng nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật đặc sắc và xây dựng tình huống bất ngờ, để thể hiện một cách cảm động tình cha con của ông Sáu với bé Thu. Sau tám năm xa cách nhà và gia đình ông Sáu trở về từ trong niềm vui, niềm hạnh phúc, đặc biệt hơn đó là sự thương nhớ con gái đầu lòng của mình. Lúc xuống chưa cập bến, ông đã nhìn thấy một đứa bé tầm tám tuổi và trực giác của ông đã mách bảo ông rằng đó chính là đứa con gái bé bỏng mà ông thương nhớ nó bấy lâu nay. Niềm vui, niềm hạnh phúc của ông như được nhân đôi khi nhìn thấy nó cùng với những cử chỉ: nhảy thót lên, xô chiếc xuồng tạt ra, bước vội vàng những bước dài. Giọng ông run run: 'ba đây con'. Ông nghĩ rằng đứa con cũng sẽ hạnh phúc khi nhìn thấy ông và sẽ chạy đến ôm hôn ông. nhưng thật trớ trêu, đáp lại sự vui mừng của ông là một gương mặt tái đi vì sợ của Bé Thu, nó vụt chạy và kêu thét lên gọi mẹ.

Trước hành động đó củ nó làm tim ông rất đau, có thể đây chính là nỗi đau lớn nhất trong cuộc đời của ông. Mặt ông lúc này sầm lại trong thật đáng thương, hai cánh

tay dơ lên để ôm đứa con bé bỏng của mình giờ thì buông thõng xuống như bị gãy. Ông thất vọng và rất buồn nhưng ông không nản lòng để lấy được tình cảm của bé Thu. Trong ba ngày ở nhà ông đã hết mực dỗ dành vỗ về nó, nhưng ông càng gần gũi nó thì nó lại càng tránh xa ông và nó nhất quyết không chịu gọi ông là 'cha'. và rồi trong một bữa cơm nó đã hất miếng trứng cá ra khỏi bát mà ông đã gấp cho nó, ông tức quá nên đã đánh nó, nó bỏ chạy sang nhà bà ngoại ở. Tình yêu cha của bé Thu rất mạnh mẽ và cá tính, nó chỉ gọi ba, yêu ba khi xác nhận đó chính là ba ruột của nó. Vì thế những hành động của bé Thu không đáng trách mà đáng thương. Chính vì sự xa cách tám năm trời mà nó đã thiếu đi sự quan tâm sự yêu thương của một người cha. Nó không nhận ra ba nó vì cũng do không ai kịp chuẩn bị cho nó về sự thay đổi bất thường trên khuôn mặt của ông Sáu. Nhưng khi được bà ngoại giải thích thì nó cũng đã hiểu ra mọi chuyện và cũng là lúc hai cha con nó phải chia tay.

Trong buổi sáng cuối cùng ấy trước lúc ba nó đi, bao nhiêu sự yêu thương dành cho ba nó được thể hiện qua tiếng hét lớn 'ba', đối với nó, tiếng 'ba' ấy đã vỡ ra từ sâu thẳm trong lòng nó, có tiếng mà nó đã kìm nén trong nhiều năm nay, chờ đợi và mong mỏi. Cái tiếng ấy được cất lên khiến mọi người hiểu rằng nó thêm được gọi ba như thế nào. Đó chính là tiếng nói của tình yêu thương ruột thịt, thiêng liêng và quý giá vô cùng. Tiếp đến là những cử chỉ của nó, nó đã chạy lại ôm hôn ba nó, hai chân thì quắt lấy người của ông Sáu, đôi vai bé nhỏ của nó đang run lên tình yêu cha của nó đã đánh thắng lại được cả sự sợ hãi. Trước những hành động này của nó thì ông Sáu vô cùng bất ngờ và cảm thấy lúc này mình là người hạnh phúc nhất trên đời. Nhưng thời gian thật ngắn ngủi không cho bé Thu được ở bên ông nữa. Đâu ai biết được đây chính là lần cuối cùng ông Sáu có mặt ở nhà, lần cuối cùng ông được ôm hôn đứa con gái yêu quý của mình. Đã đến giờ ông Sáu phải chia tay cái gia đình bé nhỏ của mình, bé Thu một mực không cho ông đi. Tình yêu thương của bé dành cho ông giờ là cao cả nhất, nó chỉ cần ba nó luôn ở cạnh nó và yêu thương nó. Khi đi ông Sáu đã hứa sẽ làm cho nó một chiếc lược ngà để tặng nó.

Ở khu căn cứ ông Sáu sống trong tâm trạng nhớ thương xen kẽ sự day dứt, ân hận vì đã trót đánh mất con gái. Ông đã dồn hết tình yêu con, thương nhớ con vào việc làm chiếc lược ngà. Ông đã tỉ mỉ, kiên nhẫn, khéo léo như một người thợ chế tác

khúc ngà voi thành một chiếc lược ngà xinh xắn. Chiếc lược ngà đã thành một vật quý giá, thiêng liêng với ông Sáu. Nó làm dịu đi nỗi ân hận và chứa đựng bao nhiêu tình cảm nhớ thương của người cha đối với đứa con xa cách.

Nhưng thật trớ trêu, ông Sáu chưa kịp trao cây lược ngà đến tận tay cho bé Thu thì ông đã hy sinh, không còn đủ sức trấn trối điều gì và ông chỉ biết đưa chiếc lược cho người bạn của mình để trả lại cho bé Thu. Ông Sáu chỉ nhắm mắt khi nào chiếc lược được đưa tận tay bé Thu. Một cảm xúc đang dâng trào lên trong lòng người đọc. Tại sao tình cha con đẹp như vậy, cao cả như vậy mà lại chỉ dừng ở đây thôi. Họ còn bao nhiêu việc phải làm với nhau. Bé Thu thì vẫn chưa thể hiện hết được tình yêu của mình với ông. Tại sao cuộc đời lại trớ trêu đến vậy. Tình cha con đẹp và thiêng liêng như vậy mà không bao giờ như ý muốn của mỗi người.

Chiếc lược ngà, là một câu chuyện vô cùng cảm động làm người đọc phải rơi nước mắt. Tình cha con thiêng liêng đẹp đến như vậy mà phải dừng ở đây thôi sao? Có lẽ không phải như vậy dù ông Sáu không còn trên đời nữa nhưng chiếc lược ngà là món quà đầu tiên và cũng là cuối cùng ông tặng nó sẽ làm xoa dịu nỗi đau khi mất ba của nó. và tình yêu thương đó mãi mãi tồn tại trong lòng bé Thu và với cả ông Sáu ở nơi yên nghỉ.

Cảm nhận đoạn trích Chiếc lược ngà - Mẫu 11

Nguyễn Quang Sáng sinh năm 1932, quê Chợ Mới, An Giang. Trong kháng chiến chống Pháp, ông tham gia bộ đội, hoạt động ở chiến trường Nam Bộ. Từ sau năm 1954, tập kết ra miền Bắc, Nguyễn Quang Sáng bắt đầu viết văn. Những năm chống Mĩ, ông trở về Nam Bộ tham gia kháng chiến và tiếp tục sáng tác văn học. Tác phẩm của Nguyễn Quang Sáng có nhiều thể loại: Loại truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch bản phim và hầu như chỉ viết về cuộc sống và con người Nam Bộ trong hai cuộc kháng chiến cũng như sau hòa bình. Truyện ngắn Chiếc lược ngà viết năm 1966 khi tác giả đang hoạt động ở chiến trường Nam Bộ và được đưa vào tập truyện cùng tên. Văn bản trong sách giáo khoa là đoạn trích phần giữa của truyện.

Ông Sáu xa nhà đi kháng chiến, mãi đến khi con gái lên tám tuổi, ông mới có dịp về thăm nhà, thăm con. Bé Thu không nhận ra cha vì vết sẹo trên mặt ba không còn giống trong bức ảnh chụp mà em đã biết. Em đối xử với ba như người xa lạ. Đến lúc Thu nhận ra ba, tình cảm cha con thức dậy mãnh liệt trong em thì cũng là lúc ông Sáu phải ra đi. Ở khu căn cứ, người cha dồn hết tình cảm yêu quý, nhớ thương đưa con vào việc làm một chiếc ngà voi để tặng con. Trong một trận càn, ông hi sinh. Trước lúc nhắm mắt, ông còn kịp trao cho người bạn để gửi về cho con.

Truyện đã thể hiện tình cảm cha con sâu sắc trong hai tình huống:

Hai cha con gặp nhau sau tám năm xa cách, nhưng thật trớ trêu là bé Thu không nhận ra cha, đến lúc em nhận ra và biểu lộ tình cảm thắm thiết thì ông Sáu lại phải ra đi. Đây là tình huống cơ bản của truyện.

Ở khu căn cứ, ông Sáu dồn tất cả tình yêu thương và mong nhớ đưa con vào việc làm một cây lược ngà để tặng con, nhưng ông đã hy sinh khi chưa kịp tặng món quà ấy cho con gái.

Nếu tình huống thứ nhất bộc lộ tình cảm mãnh liệt của bé Thu với cha thì tình huống thứ hai biểu lộ tình cảm sâu sắc của người cha đối với đứa con: Đó là tình cảm sâu sắc, mạnh mẽ nhưng thật dứt khoát, rạch ròi. Thu còn có một nét cá tính và sự cứng cỏi đến mức ương ạnh, nhưng Thu vẫn là một đứa trẻ với tất cả nét hồn nhiên, ngây thơ của con trẻ. Qua những diễn biến tâm lí của bé, ta thấy tác giả tỏ ra am hiểu tâm lí trẻ con và diễn tả rất sinh động với tấm lòng yêu mến, trân trọng những tình cảm trẻ thơ.

Chiếc lược ngà không chỉ nói lên tình cha con thắm thiết, sâu nặng của cha con ông Sáu mà còn gọi cho người đọc nghĩ đến và thấm thía những đau thương mất mát, éo le do chiến tranh gây ra cho bao nhiêu con người, bao nhiêu gia đình.

Một trong những điểm tạo nên sự hấp dẫn của truyện Chiếc lược ngà là tác giả đã xây dựng được một cốt truyện khá chặt chẽ, có những yếu tố bất ngờ nhưng hợp lý. Một yếu tố nghệ thuật nữa góp phần tạo nên thành công của truyện ngắn này là việc

lựa chọn nhân vật kể chuyện thích hợp. Người kể chuyện trong vai một người bạn của ông Sáu, không chỉ chứng kiến mà còn bày tỏ sự đồng cảm với nhân vật.